

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT HỘ NIỆM VÃNG SANH TÂY PHƯƠNG

Sự Kiện Quan Trọng Nhất Trong Đời Người



*Ta Bà nơi chốn dừng chân
Xác thân cõi tạm trả vay nghiệp trần
Trần luân sanh tử tử sanh
Nhất câu Phật hiệu hiện tiền Tây Phương*

Printed and donated for free distribution by
The Corporate Body of the Buddha Educational Foundation
11F., 55 Hang Chow South Road Sec 1, Taipei, Taiwan, R.O.C.
Tel: 886-2-23951198 , Fax: 886-2-23913415
Email: overseas@budaedu.org
Website: <http://www.budaedu.org>

This book is strictly for free distribution, it is not for sale.

KINH ẤN TỔNG KHÔNG ĐƯỢC BÁN

Printed in Taiwan

MƯỜI CÔNG ĐỨC NIỆM PHẬT

Trong kinh nói: " Người nào chí tâm niệm Phật, được mười điều công đức như sau:

- 1.- Thường được chư Phật ngày đêm hộ niệm, Đức A-Di-Đà phóng quang nhiếp thọ.
- 2.- Thường được các vị Đại Bồ Tát như Đức Quán Thế Âm thủ hộ.
- 3.- Ngày đêm thường được chư Thiên cùng Đại lực Thần tướng ẩn hình ủng hộ.
- 4.- Tất cả Dạ-xoa, ác quỷ, rắn độc, thuốc độc đều không thể làm hại.
- 5.- Không bị những tai nạn: nước, lửa, đao, tên, gông, xiềng, lao ngục, giặc cướp, oan gia, cùng các thứ chết dữ.
- 6.- Những tội đã làm thảy đều tiêu diệt, những kẻ chết oan vì mình đều được giải thoát, không còn kết oán ràng buộc.
- 7.- Ban đêm nằm ngủ thường thấy điềm lành, hoặc thấy sắc thân trắng diệu của Phật A-Di-Đà.
- 8.- Tâm thường vui vẻ, sắc thường tươi nhuận, khí lực đầy đủ, việc làm có kết quả tốt đẹp lợi ích.
- 9.- Mọi người trông thấy đều vui mừng, cung kính hoặc lễ bái cũng như kính Phật.
- 10.- Khi mạng chung tâm không sợ hãi, chánh niệm hiện ra, được Tây Phương Tam-Thánh tiếp dẫn sanh về Tịnh-Độ hưởng sự an vui không cùng!"

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT HỘ NIỆM VĂNG SANH TÂY PHƯƠNG

ĐỀ MỤC

| | |
|--|-------------------------|
| 1. Những Điều Cần Biết Hộ Niệm Vãng Sanh Tây Phương | 5 |
| 2. Quy Tắc và Ý Nghĩa của sự Hộ Niệm | 11 |
| 3. Tài Liệu Tham Khảo Hộ Niệm Pháp Ngữ Khai Thị | 17 |
| 4. Những Điều Cần Biết Lúc Hộ Niệm | 20 |
| 5. Thông Cáo Hộ Niệm | 24 |
| 6. Gia Quyển Cần Phải Biết Những Điều Hộ Niệm Lúc Lâm Chung | 26 |
| 7. Dặn Dò Những Điều Lúc Lâm Chung | 30 |
| 8. Tử & Sanh | 33 |
| 9. 48 Lời Đại Nguyện của Phật A Di Đà | 34 |
| 10. Cẩn Thận Lúc Lâm Chung | 41 |
| 11. Sự Kiện Quan Trọng Nhất Trong Đời Người HT Tịnh Không | 48 |
| 12. VẤN PHÁP NGUYỆN SÁM HỐI | HT Tịnh Không 76 |
| 13. Pháp Ngữ của Hòa Thượng Tịnh Không | 83 |
| 14. Lời Khai Thị của Hòa Thượng Tịnh Không | 89 |
| 15. Tu Lục Hòa Kính Kỳ Đào Văn | HT Tịnh Không 92 |
| 16. Quy Tắc Tu Học | Ấn Quang Đại Sư 96 |

Ban biên tập www.thondida.com

Cập nhật: Ngày 16 tháng 11 năm 2008 – Úc Châu

HOAN NGHINH ẨM TỔNG - CÔNG ĐỨC VÔ LƯỢNG

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT HỘ NIỆM VÃNG SANH TÂY PHƯƠNG

I. Bài kệ phát nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát

Nguyện tôi đến lúc sắp mạng chung
Trừ hết tất cả các chướng ngại
Chính mắt gặp Phật A Di Đà
Liên được vãng sanh cõi An Lạc

II. Đại sư Ấn Quang nói:

Thành tựu cho một chúng sanh vãng sanh Tây Phương, tức là thành tựu cho một chúng sanh làm Phật, cái công đức này không thể nghĩ bàn.

III. Ba yếu tố thành công của sự hộ niệm:

1. Bản thân của người vãng sanh phải hội đủ Tam Tư Lương (ba điều kiện) **Tín Hạnh Nguyện**, lúc bình thường phải dặn dò gia quyến chú ý những điều cần biết khi vãng sanh. Đại Sư Ngẫu Ích dạy: Có được vãng sanh toàn do tín nguyện có hay không, phẩm vị cao hay thấp đều do trì danh sâu hay cạn.
2. Con cái quyến thuộc phải phát đại hiếu tâm và từ bi ân huệ tâm, tuân theo lời Phật dạy như pháp hộ trì cha mẹ thân nhân vãng sanh Tây Phương, thì gọi là: Tự thoát khỏi trần lao, mới có thể thành tựu.

3. Các liên hữu chân thành hết lòng hộ niệm, thành tựu cho người khác vãng sanh, sẽ được quả báo người khác thành tựu cho mình vãng sanh. Tổ Ấn Quang nói: Khuyên bảo mọi người nên tu tịnh nghiệp, nguyện cho chúng sanh đó là bốn nguyện của Phật.
4. Nếu có thể y theo ba yếu tố như pháp hộ trì trợ niệm, thì nhất định vạn người tu vạn người đắc, thành tựu cho chúng sanh vãng sanh Tây Phương, viên thành Phật đạo, công đức không thể nghĩ bàn. Nếu vãng sanh có chướng ngại, thì phải chân thành cầu Phật gia trì, bài trừ chướng ngại, thành tựu vãng sanh đại sự.

IV. Đại Sư Ấn Quang khai thị ba điều lúc lâm chung:

Điều thứ nhất: Phải khéo khai thị an ủi, khiến cho bệnh nhân sắp mất sanh lòng chánh tín. Tha thiết khuyên bệnh nhân, buông bỏ tất cả, nhất tâm niệm Phật, nếu có dặn dò việc gì, bảo họ mau dặn dò, dặn dò xong, bảo họ không nên lo nghĩ chuyện khác. Chỉ nghĩ đến ta sắp theo Phật sanh về cõi Cực Lạc, nhất tâm chí thành niệm Phật, nhất định cảm được lòng từ bi của Phật, Ngài đích thân đến tiếp dẫn, liền được vãng sanh.

Điều thứ hai: Mọi người luân phiên niệm Phật, để hộ trì tịnh niệm cho bệnh nhân. Tâm lực của bệnh nhân yếu ớt, không thể liên tục niệm lâu dài, ngay trong lúc này phải nhờ người khác hộ niệm, mới được đắc lực. Nên biết

rằng: Những người chịu giúp bệnh nhân tịnh niệm vãng sanh, cũng được quả báo người khác hộ niệm cho mình. Đừng nói là chỉ vì cha mẹ mới hộ niệm như vậy, cho dù là người không quen biết cũng phải giúp họ hộ niệm, cũng là bồi dưỡng phước điền của mình. Giúp cho một người thành tựu vãng sanh Tịnh Độ, tức là giúp cho một người thành tựu làm Phật. Hộ niệm nên chia thành từng nhóm luân phiên niệm Phật, pháp khí chỉ dùng một cái khánh, niệm Phật không mau không chậm, từng chữ rõ ràng.

Điều thứ ba: Tuyệt đối không nên dờ dộng hay khóc lóc, e sợ làm hỏng việc. Bệnh nhân lúc sắp phân chia Phàm, Thánh, Người, Quỷ, lúc đó chỉ niệm Phật cho thân thức của họ, không nên lau mình, thay quần áo, dờ dộng, khóc lóc, để cho họ tự nhiên ngồi nằm, vì vậy có thuyết rằng: **Đỉnh nóng sanh cõi Phật, nơi mắt sanh cõi trời, ngực nóng sanh cõi người, bụng nóng sanh ngã quỷ, đầu gối đọa súc sanh, bàn chân xuống địa ngục.** Lúc này mọi người nên khẩn thiết mà niệm Phật, không nên thăm dò hơi nóng của người lúc lâm chung, họ quyết định đời nghiệp vãng sanh. Trong khổ thơ có nói:

Ta thấy người khác chết, tâm ta nóng như lửa.
Không phải nóng người khác, sẽ đến lượt ta đây.

V. Đại Sư Hoằng Nhất khai thị cho người sắp mất:

1. Bệnh chưa nặng – có thể tiếp tục uống thuốc, nhưng phải niệm Phật, không nên nghĩ rằng uống thuốc sẽ lành bệnh.
2. Lúc bệnh nặng – phải buông bỏ hết tất cả, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tây Phương (nếu thọ mạng chưa hết, thì sẽ mau lành bệnh). Nếu cảm thấy đau đớn, cũng không nên sanh lòng kinh hoảng, mà nghĩ rằng ta đang trả nghiệp, lúc tâm trí còn sáng suốt, phải tỉnh Thiệt tri thức đến thuyết pháp, khiến cho sanh lòng hoan hỷ.
3. Lúc lâm chung – không nên hỏi di chúc, không nên trò chuyện. Nếu bệnh nhân muốn lau mình, thay quần áo, thì nên y theo ý của bệnh nhân làm, bệnh nhân muốn ngồi hay nằm thì cũng tùy ý của bệnh nhân, không nên miễn cưỡng. Phải tỉnh người đến hộ niệm, trong phòng bệnh nhân phải thờ một tượng Phật A Di Đà tiếp dẫn, để cho bệnh nhân trông thấy. Phải luân phiên hộ niệm, khuyên bảo bệnh nhân niệm Phật, tiếng niệm Phật không thể chới tai.
4. Lúc mạng chung – không nên khóc lóc, dờn động, lau mình, thay áo, không cần sờ đỉnh đầu xem có hơi nóng hay không, tám tiếng đồng hồ sau, nếu các khớp xương đã cứng, thì nên lấy khăn thấm nước nóng đắp lên, không bao lâu sẽ mềm mại.

VI. Vãng sanh chứng nghiệm:

Thời xưa – có ghi chép trong quyển Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, Vãng Sanh Truyện, Vãng Sanh Tập: đời Đường ông Trương Thiện Hòa, đời Tống ông Vương Long Thơ, ông Hoàng Đã Thiết, Pháp Sư Khả Cứu. Đến thời đại Dân Quốc Đại Sư Ân Quang, Đại Sư Hoàng Nhất, Đại sư Đế Nhân, cư sĩ Giang Vị Nông, cư sĩ Hồ Tùng Niên v.v...

Thời nay – Lão Hòa Thượng Quảng Khâm, Lão Pháp Sư Đạo Nguyên, lão cư sĩ Lý Bình Nam, cư sĩ Lại Tạ Diệu, cư sĩ Khưu Phiên Thử, cư sĩ Lý Tế Hoa, cư sĩ Giang Thúy Thường, cư sĩ Vu Thổ Sát, cư sĩ Lưu Lý Cúc v.v... những vị vãng sanh trong đời cận đại, có ghi chép trong quyển Vãng Sanh Lục và Nguyệt San Minh Luận.

VII. Tài liệu tham khảo hộ niệm vãng sanh

Quy Tác và Ý Nghĩa của sự Hộ Niệm do Tuyết Lư Lão Nhân giảng, quyển Lâm Chung Tu Tri và Lâm Chung Tân Lương.

Phải thường chí thành niệm câu:

Nam mô A Di Đà Phật.
Đời này tiêu nghiệp chướng,
Lâm chung không chướng ngại,
Đồng sanh cõi Cực Lạc,
Thừa nguyện lực tái lai.

弘一大師筆墨真跡

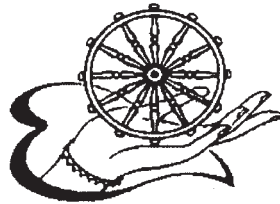
Nét bút của Đại Sư Hoàng Nhất

| | | | |
|---|---|---|---|
| 離 | 知 | 當 | 見 |
| 乖 | 身 | 願 | 疾 |
| 諍 | 空 | 眾 | 病 |
| 法 | 寂 | 生 | 人 |

Kiến tật bệnh nhân
Đương nguyện chúng sanh
Tri thân không tịch
Ly quai tránh pháp

Tạm dịch:

Thấy người bệnh tật,
Nên nguyện chúng sanh
Biết thân không tịch,
Xa lìa tranh cãi.



Quy Tắc và Ý Nghĩa của sự Hộ Niệm

Do Tuyết Lư Lão Nhân giảng
tại Liên Xã Đài Trung

Hộ niệm là giúp người vãng sanh. Người hộ niệm đối với phương pháp và đạo lý của vãng sanh, nhất định phải biết rõ ràng, thì bình nhân mới được lợi lạc. Con người lúc lâm chung, thần thức của mỗi một người khác nhau.

Những hành vi tạo tác, ngay trong lúc này đều khởi hiện hành, chủng tử trong A Lại Da Thức sẽ hiện ra ngoài.

Lúc đó hoàn toàn sẽ do nghiệp lực làm chủ, nghiệp nào lớn mạnh thì ra trước. Ác nghiệp nhiều thì sức của ác chủng tử lớn mạnh, đưa đẩy thần thức vào tam ác đạo. Nếu thiện nghiệp nhiều, thì chủng tử dẫn thần thức sanh lên cõi trời hoặc đầu thai làm người. Còn như lúc bình thường có công phu niệm Phật, thì có Phật chủng tử, sức của Phật chủng tử lớn mạnh mà ra trước, thì được Phật tiếp dẫn vãng sanh Tây Phương. Nếu như sức của Phật chủng tử nhỏ yếu chưa ra được, lúc đó phải nhờ vào người hộ niệm giúp đỡ niệm Phật, thì Phật chủng tử mới dễ dàng ra trước. **Cho nên lúc bình thường phải có tu trì niệm Phật, đến khi lâm chung thì Phật chủng tử ra trước, mới có hy vọng được vãng sanh.** Hộ niệm chính là giúp cho người sắp mất biết niệm Phật cầu vãng sanh.

Đệ tử Phật bất luận lúc bình thường đọc tụng bao nhiêu bộ kinh, hoặc niệm bao nhiêu thần chú, lúc sắp mạng chung mà chúng tử bốn chữ A Di Đà Phật ra trước thì mới hữu dụng, lúc đó mới giúp được người sắp mạng chung vãng sanh Cực Lạc. Những lời này rất là quan trọng, mọi người phải luôn nhớ kỹ.

Lúc hộ niệm phải tuân theo quy tắc. Gia quyến của người sắp mất không nên làm rối loạn, không nên làm theo ý mình, không nên bày vẽ bên ngoài làm cho nhộn nhịp. Khi ban hộ niệm đến, nên chuẩn bị nước trà, ngoài ra không cần gì hết. Ban hộ niệm nhất định phải chú ý hai điều:

1. Tự mình ăn uống, không nên làm phiền gia quyến của người sắp mất.
2. Không được nhận phong bì đỏ (tiền lì xì), tuyệt đối không thể phá lệ.

Nếu như đã phá hoại quy tắc, họ không cho phong bì đỏ thì tâm sẽ không còn chân thành để hộ niệm cho người sắp lâm chung, thì sự hộ niệm cũng sẽ trở thành kiếm tiền, đây là phá hoại Phật pháp. Cũng không nhận lễ vật của người ta. Nếu tại gia cư sĩ đi hộ niệm, mà nhận tiền thù lao, tức là tạo tội nghiệp, ban hộ niệm mà nhận tiền thù lao của người ta, thì là hỏng hết. Mọi người phải học theo Tổ Ấn Quang, bằng không là phản đồ, không tuân theo quy tắc hộ niệm, tức là khi sư diệt tổ.

Phạm là những liên hữu gia nhập ban hộ niệm, đều có danh sách. Thân nhân quyến thuộc của thành viên trong ban hộ niệm, họ cũng tin Phật pháp, nếu họ có chuyện gì, chúng ta đều phải đi hộ niệm, còn như họ không tin, thì không cần đi hộ niệm, đây là phạm vi nhiệm vụ của ban hộ niệm.

Đi hộ niệm, phải chuẩn bị những thứ cần thiết sau đây: Một tượng Phật Di Đà cao 3 thước (1 mét), một cái lư hương, hai cây đèn cây, nhang (nhang đốt không gián đoạn), một cái ly và 1 cái chén, chúng ta phải mang theo những thứ này, bất luận nhà của họ có hay không. Khi đã đến nhà của họ, việc đầu tiên là an trí tượng Phật, chủ yếu là để cho bệnh nhân có thể trông thấy tượng Phật. Tượng Phật không nhất định là đóng hay treo vách tường, đặt trên bàn cũng được, cũng không nhất định đặt tại phương hướng nào, bởi vì vị trí nhà cửa của mỗi người khác nhau, thật ra mười phương không phân đông tây nam bắc, có tượng Phật nơi nào thì nơi đó là hướng tây. Niệm sáu chữ hoặc niệm bốn chữ cũng được. Nhang đèn mang theo nếu đã dùng hết thì dùng của họ, nếu như họ không có, không đốt tiếp cũng không sao. Khi vào trong nhà của họ, trước hết trưởng ban hộ niệm thỉnh tượng Phật an trí đàng hoàng, sau đó đốt nhang đèn, kế tiếp sắp xếp chỗ ngồi, rồi bắt đầu hộ niệm. Việc sắp xếp chỗ ngồi rất quan trọng, có thể khiến cho bệnh nhân yên lòng, cũng là không để cho mắt của bệnh nhân nhìn chỗ khác. Nếu bệnh tình của bệnh nhân không nguy ngập, có thể bắt đầu niệm:

Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật. Nếu thấy nguy ngập liền niệm sáu chữ, nếu thấy rất nguy ngập thì trực tiếp niệm bốn chữ **A Di Đà Phật**. Nên biết, một tiếng A Di Đà Phật, bao gồm cả ba thừa, điều quan trọng nhất là phải khiến cho bệnh nhân nghe được tiếng Phật hiệu mà niệm theo, thì công đức vô lượng không thể nghĩ bàn.

Người hộ niệm, còn phải chú ý, trước khi vào nhà của họ, nhất định phải gặp chủ nhân, sau khi đã gặp chủ nhân rồi, thì mới vào nhà để tránh bị nghi ngờ mất đồ. Chủ nhân mời chúng ta vào nhà thì mới vào nhà. Lúc không hộ niệm thì ngồi im lặng niệm thầm trong tâm, lúc hộ niệm phải tập trung tinh thần trong câu Phật hiệu. Trong khi đang hộ niệm, những người khác không được đi ra vào làm ồn, phải giữ bầu không khí yên tĩnh. Những người khác chỉ có thể ở xa mà xem, không được tự tiện vào thăm bệnh nhân, nếu để cho họ tự tiện vào thăm hỏi bệnh nhân, nói những lời dấy động tình cảm, nên biết rằng: hễ bệnh nhân vừa động tình cảm thì là hỏng hết. Lúc hộ niệm phải tôn trọng quy tắc hộ niệm của ban hộ niệm. Chỉ cần là đang hộ niệm, thì những người khác không được vào thăm bệnh, làm quấy rầy bệnh nhân, khiến cho bệnh nhân dấy động tình cảm mà mất đi chánh niệm. Cũng không được để cho bệnh nhân nghe những âm thanh khác (nghe âm nhạc, nghe tiếng hát), không được nghe tiếng khóc thê thảm. Dù có người sanh ra hiểu lầm, cho là sự ngăn cấm quá nhiều, người hộ niệm phải nhận được sự hiểu lầm như

vậy. Trước khi bệnh nhân sắp lâm chung, họ muốn uống nước hoặc muốn ăn, có thể để cho bệnh nhân ăn, nhưng không được nói chuyện, chỉ niệm Phật mang thức ăn đến dứt cho họ ăn, nếu như nói chuyện với họ, thì tâm lý của bệnh nhân sẽ tưởng là những âm thanh khác, lúc đó họ không thể nhất tâm. Công phu niệm hằng ngày của mọi người, đều phải đạt đến nhất tâm bất loạn, lúc lâm chung thì càng phải nhất tâm. Người hộ niệm trong khi đang hộ niệm không được ho, không được thở dài, hoặc phát ra những âm thanh khác, khiến cho bệnh nhân nghe rồi mất đi chánh niệm. Điều này lúc bình thường ban hộ niệm phải luyện tập, phải luyện tập không còn tạp âm. Nếu không thì lúc bệnh nhân đang nhất tâm niệm Phật, đột nhiên bị một tiếng ho hoặc thở dài làm gián đoạn, khiến cho tâm bệnh nhân rối loạn, thần trí không còn tỉnh táo. Đúng ngay lúc đó mà tắt thở, đây là điều quan trọng nhất, cũng là lúc khấn yếu nhất, thân nhân quyến thuộc sẽ cảm không được nổi xúc động. Họ sẽ tiến đến bên mình của bệnh nhân khóc lóc, lúc đó ban hộ niệm phải ngăn cản họ, bảo họ không nên khóc lóc, kêu ba! gọi má! Mà phải khuyên họ nên niệm Phật, mọi người đều phải niệm Phật, nếu không thì sự hộ niệm sẽ hoài công. Sau khi bệnh nhân vừa tắt thở, linh hồn vẫn còn trong thân thể, nghiệp lực của trong A Lại Da Thức vẫn còn trong thân thể, rất khó rời khỏi. Nếu người tội nghiệp nặng mà có công phu giỏi, trong khoảnh khắc thì rời khỏi thân thể. Người thông thường rất khó rời khỏi, giống như con ốc muốn rời khỏi vỏ là chuyện rất khó, vì vậy phải niệm Phật, hộ niệm suốt 24

tiếng không gián đoạn, mới bảo đảm không bị nghiệp lực lôi kéo. Cổ nhân rất coi trọng điểm này. Khổng Lão Phu Tử có nói: Ba ngày sau mới đại liệm (nhập quan), ba ngày sau thì linh hồn đã rời khỏi thân thể, bậc Thánh nhân cũng biết được điều này, đại đa số người đối với việc sanh tử không hiểu rõ.

Trưởng ban hộ niệm phải bảo người nhà của người mới mất, trong 12 tiếng đồng hồ không được dời động thân thể của người mới mất, sau khi hộ niệm xong thì mới có thể dời động thân thể. Nếu các khớp xương cùi chỏ đầu gối đã cứng nên dùng khăn thấm nước nóng đắp lên.

Nhiệm vụ hộ niệm đến đây đã làm xong, toàn thể ban hộ niệm đọc bốn câu kệ hồi hướng, rồi hành lễ hoàn mãn. Trưởng ban hộ niệm tặng một tấm mền kinh Đà La Ni (mền Quang Minh), và một bao chu sa Quang Minh cho người vãng sanh. Toàn ban hộ niệm từ biệt chủ nhân ra về, không còn lo nghĩ gì nữa.

Tóm lại, quy tắc và ý nghĩa của sự hộ niệm, mọi người không thể không biết. Cổ đại đức của Tịnh Tông, có viết một quyển sách tựa đề [Lâm Chung Tu Tri], mọi người có thể đọc tham khảo. Nếu như có thể giúp cho một người được vãng sanh, thành tựu một vị Phật, thì công đức không thể nghĩ bàn!

(Bài giảng này có đăng trong Nguyệt San Minh Luận số 158)

Tài Liệu Tham Khảo Hộ Niệm Pháp Ngữ Khai Thị

Trích Đại Sư Ấn Quang Văn Sao tục biên quyển hạ

Pháp ngữ khai thị cho Pháp Sư Hoa Quyền đang mang bệnh. (Năm Dân Quốc 21- 1932)

Con người sống trong thế gian này, đều không tránh khỏi nỗi khổ của bệnh tật và chết chóc. Lúc xảy ra những sự khổ này, chỉ có cách là buông bỏ vạn duyên, nhất tâm niệm Nam Mô A Di Đà Phật. Nếu hơi thở ngắn thì niệm bốn chữ A Di Đà Phật, nhất tâm cầu Phật từ bi tiếp dẫn ông vãng sanh Tây Phương. Ngoại trừ một niệm này ra, trong tâm không thể có những ý niệm nào khác. Cũng không thể mong cho mau lành bệnh, cũng đừng nghĩ tưởng cầu thần cầu Phật phù hộ. Hễ tâm ông có những nghĩ tưởng này, thì sẽ không tương ứng với tâm của A Di Đà Phật, vì vậy sẽ không được sức gia trì lòng từ bi của Phật. Ông nên biết rằng, trời đất cha mẹ, đều không khiến cho ông thoát khỏi sanh tử luân hồi, chỉ có A Di Đà Phật, mới có thể khiến cho ông thoát khỏi sanh tử luân hồi. Nếu ông chịu buông bỏ hết tất cả, nhất tâm niệm Phật, nếu tuổi thọ chưa hết, thì sẽ mau lành bệnh. Còn như tuổi thọ đã hết, liền được vãng sanh Tây Phương. Nhưng không thể cầu mau lành bệnh, chỉ có thể cầu mau vãng sanh. Nếu tuổi thọ đã hết, mà muốn cầu hết bệnh, thì sẽ không được vãng sanh. Còn như tuổi thọ chưa hết, lại cầu vãng sanh, thì sẽ

mau lành bệnh. Vãng sanh Tây Phương sự lợi lạc nói không hết, so với những người sanh lên cõi trời làm thiên đế thiên vương, còn thù thắng hơn họ vô số vô lượng vạn lần. Ông không thể có si tâm vọng tưởng sợ chết, nếu trong tâm mà sợ chết thì không được vãng sanh. Chúng ta sống trong thế gian này, giống như những con giòi trong hầm phân, như trong ngục tù không khác, vô cùng thống khổ. Vãng sanh Tây Phương như ra khỏi hầm phân và ngục tù, trở về quê hương thanh tịnh an lạc, tiêu dao tự tại, sao lại sợ chết.

Nếu trong tâm mà sợ chết, thì vĩnh viễn chịu khổ trong sanh tử luân hồi, vĩnh viễn không có ngày ra khỏi cảnh khổ. Nếu ông có thể niệm ra tiếng, thì nên niệm nhỏ tiếng. Còn như không thể niệm ra tiếng, thì chỉ niệm thầm trong tâm, tai nghe người khác niệm, trong tâm cũng niệm theo như vậy. Hai mắt nhìn tượng Phật A Di Đà (tượng Phật thờ trong phòng), trong tâm nhớ đến A Di Đà Phật. Nếu có những ý niệm khác nổi dậy, thì liền tự trách mình: Ta muốn nhờ vào Phật lực vãng sanh Tây Phương, tại sao ta lại nổi dậy những ý niệm này, phá hoại việc lớn của ta. Nếu ông chịu y theo lời tôi dạy mà niệm Phật, thì nhất định vãng sanh Tây Phương, liễu sanh thoát tử, siêu phàm nhập thánh. Đòi đòi kiếp kiếp vĩnh viễn thường hưởng lấy sự vui sướng, không còn thấy nghe những sự khổ nữa, thì làm gì có những sự khổ não tật bệnh như vậy hay sao. Có lúc trong tâm nổi dậy phiền não, nên biết rằng đó là do ác nghiệp trong đời quá khứ sai khiến. Muốn phá hoại cho ta

không được vãng sanh Tây Phương, muốn khiến cho ta vĩnh viễn chịu khổ trong sanh tử luân hồi. Nay ta biết rõ ý của bọn chúng muốn hại ta đó, ta không thể để cho bọn chúng xoay chuyển ta. Ngoại trừ niệm Phật ra, quyết không nghĩ đến bọn chúng nữa. Như vậy thì tâm ông tương ứng với tâm Phật, ông sẽ được Phật tiếp dẫn vãng sanh Tây Phương. Hãy nhớ kỹ lời tôi nói, thì ông sẽ tự mau được sự lợi lạc không gì sánh bằng!

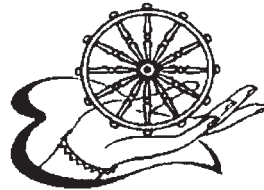
不 普
著 化
一 眾
切 生
如 令
靈 解
空 脫

弘一大師筆墨真跡

Nét bút của Đại Sư Hoằng Nhất
Phổ hóa chúng sanh linh giải thoát
Bất trước nhất thiết như hư không

Tạm dịch:

Phổ độ chúng sanh được giải thoát
Chẳng chấp tất cả như hư không



Những Điều Cần Biết

Lúc Hộ Niệm

1. Sắp đặt:

- A. Trước tiên an vị tượng Phật, sau đó đốt nhang đèn, tượng Phật nên đặt vị trí ở phía tây, nhưng cũng không nhất định là đặt ở phía tây. Nếu trong phòng bệnh nhân đã có tượng Phật A Di Đà, thì không cần an vị thêm tượng Phật khác. Khói nhang không nên quá nồng, để tránh bệnh nhân khó hô hấp.
- B. Nơi an vị tượng Phật, phải để cho bệnh nhân nhìn thấy.

2. Bắt đầu:

- A. Ban hộ niệm nên niệm bốn chữ A Di Đà Phật, vừa niệm vừa đánh khánh, không cần dùng những pháp khí khác, cũng không cần tụng kinh.
- B. Ban hộ niệm đã đến nhà bệnh nhân, nếu thấy bệnh nhân trong tình trạng nguy ngập, thì miễn trừ tất cả sắp đặt, trực tiếp đánh khánh niệm bốn chữ A Di Đà Phật.

3. Số người đi hộ niệm:

Mỗi nhóm từ 2 đến 5 người thành một ban hộ niệm, tối đa không được nhiều hơn 10 người, mỗi ban hộ niệm luân phiên niệm 2 tiếng đồng hồ.

4. Khai thị:

- A. Nếu thấy bệnh nhân tinh thần tỉnh táo, thì trưởng ban hộ niệm hãy khuyên bệnh nhân buông bỏ vạn duyên, khuyên bảo bệnh nhân niệm Phật, hoặc niệm thầm trong tâm, hoặc dùng tai nghe người khác niệm.
- B. Nếu thấy bệnh nhân còn có lưu luyến chuyện gì, thì trưởng ban hộ niệm giảng giải cho họ biết, nếu thọ mạng của họ chưa hết sẽ mau được lành bệnh, còn như thọ mạng của họ đã hết, nên dùng lời vấn tắt khuyên họ vãng sanh Cực Lạc, khiến cho tâm được thanh tịnh.

5. Đề phòng chương ngại:

- A. Gia quyền của bệnh nhân, phải cử ra một người phụ trách về việc hộ niệm, phạm là chuyện gì có liên quan đến bệnh nhân, để tiện liên lạc với ban hộ niệm.
- B. Không cần biết gia quyền và bạn bè của bệnh nhân, lúc bắt đầu hộ niệm, nhất loạt không được đến gần bệnh nhân. Nếu họ muốn tham gia hộ niệm, họ phải thỉnh cầu người phụ trách hộ niệm đồng ý, thì mới có thể tham gia hộ niệm.

6. Cấm kỵ:

- A. Giả như gia quyền muốn tắm rửa cho bệnh nhân và thay quần áo, thì phải làm trước khi hộ niệm, việc này do gia quyền phụ trách, nhưng phải xem bệnh tình của bệnh nhân. Nếu bệnh nhân không muốn tắm rửa và

thay quần áo, thì không nên miễn cưỡng, sẽ làm cho bệnh nhân đau đớn.

- B. Khi bắt đầu hộ niệm, thì không được tắm rửa, thay quần áo, dời động bệnh nhân, tuyệt đối ngăn cấm.
- C. Không được nói chuyện với bệnh nhân, hoặc hỏi bệnh nhân về việc lập di chúc, hoặc khóc lóc than thở, sẽ làm trở ngại bệnh nhân vãng sanh.
- D. Lúc bệnh nhân sắp lâm chung, hoặc ngồi, hoặc nằm, hoặc nằm nghiêng, hoặc nằm ngửa, đều tùy bệnh nhân, không nên bắt buộc.
- E. Sau khi bệnh nhân đã mất trong 8 tiếng đồng hồ, không được dời động, tắm rửa và thay quần áo, trải qua 8 tiếng đồng hồ sau, thì các khớp xương đã cứng, nên dùng khăn thấm nước nóng đắp lên các chỗ khớp xương đã cứng và rưới nước nóng lên, không bao lâu sẽ mềm mại.
- F. Sau khi bệnh nhân đã mất trong 8 tiếng đồng hồ, không được khóc lóc thê thảm, không được dùng tay sờ mó thi thể của bệnh nhân để thăm dò nhiệt độ.

7. Hộ niệm đã xong:

- A. Sau khi bệnh nhân đã mất trong 8 tiếng đồng hồ, ban hộ niệm vẫn phải niệm Phật không gián đoạn, trải qua 8 tiếng đồng hồ sau, thì nhiệm vụ hộ niệm đã làm xong.

B. Sau khi nhiệm vụ của ban hộ niệm đã làm xong, thì gia quyến có thể lau mình cho thi thể, thay quần áo và dùi động, thân nhân quyến thuộc muốn khóc thì khóc (tốt nhất là đừng khóc), muốn làm gì thì làm.

| | |
|---|---|
| 滅 | 解 |
| 除 | 了 |
| 障 | 世 |
| 垢 | 間 |
| 無 | 猶 |
| 有 | 若 |
| 餘 | 夢 |

弘一大師筆墨真跡

Nét bút của Đại Sư Hoằng Nhất

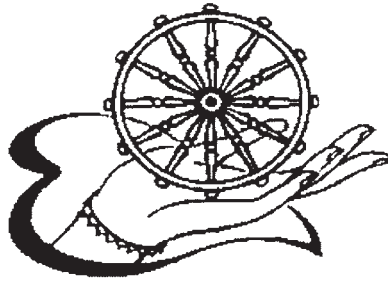
Giải liễu thế gian do nhược mộng

Diệt trừ chướng cấu vô hữu dư

Tam dịch:

Hiểu rõ thế gian như giấc mộng

Diệt trừ nghiệp chướng không còn dư



Thông Cáo Hộ Niệm

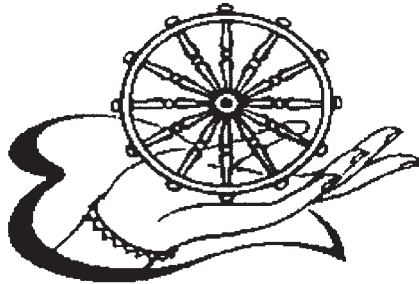
Thân bằng quyến thuộc đến phúng viếng, đều phải tuân theo những điều sau đây:

1. Trong khi hộ niệm niệm Phật phải giữ im lặng.
2. Bây giờ là lúc mọi người tỏ ra lòng thành kính, chỉ có niệm Phật, tiếng niệm Phật sẽ giúp cho bệnh nhân an lành tự tại vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới.
3. Xin quý thân hữu niệm Phật ra tiếng, nếu không biết niệm, thì niệm theo nhỏ tiếng.
4. Trong lúc đang hộ niệm niệm Phật, xin đừng làm bốn điều dưới đây:
 - A. Xin đừng đốt giấy tiền vàng bạc. (để tránh không khí làm ô nhiễm, ảnh hưởng mọi người đang niệm Phật)
 - B. Xin đừng sờ mó thân thể. (để tránh bệnh nhân động tình ái, khiến cho mất đi chánh niệm).
 - C. Xin đừng khóc than thê thảm. (nếu cảm thấy rất đau lòng, xin mời ra bên ngoài)
 - D. Xin đừng hỏi han bệnh nhân. (để tránh làm trở ngại bệnh nhân đang niệm Phật)
5. Muốn đàm luận chuyện khác, xin mời đi nơi khác.

Bài KỆ HỒI HƯƠNG

Nguyện đem công đức này
Hồi hương.....
(điền tên họ người vãng sanh)
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ tam đồ
Nếu có người thấy nghe
Đều phát lòng Bồ Đề
Hết một báo thân này
Cùng sanh cõi Cực Lạc

Mười phương ba đời tất cả chư Phật
Tất cả Bồ Tát Ma Ha Tát
Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật



Gia Quyên Cần Phải Biết Những Điều Hộ Niệm Lúc Lâm Chung

1. Bệnh nhân lắng nghe tiếng Phật hiệu, đó là thiện căn của bệnh nhân đã thành thực. Nếu thọ mạng chưa hết; thì dần dần sẽ hết bệnh; còn như thọ mạng đã hết; liền được vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới. Người thế gian không hiểu, cứ nghĩ rằng Phật pháp chỉ là siêu độ cho vong linh, đó là kiến giải cạn cợt của người thế gian, họ không hiểu sự lợi ích của Phật pháp. Trong kinh Hoa Nghiêm có nói, Phật lên cõi trời thuyết pháp cho chư thiên, vô lượng Đệ Thích đều tu pháp môn niệm Phật, niệm Phật là pháp môn thù thắng nhất, niệm Phật là pháp Phật sở thuyết, phải nên nhất tâm niệm Phật, thì công đức không thể nghĩ bàn.
2. Bệnh nhân lúc lâm chung, thân nhân quyền thuộc không nên kêu gọi bệnh nhân hoặc khóc lóc than van, sẽ làm rối loạn chánh niệm của bệnh nhân, khiến cho bệnh nhân đọa lạc.
3. Khi bệnh nhân vừa tắt thở, kỵ nhất là khóc lóc, kỵ nhất là lau tay chân, dờn động thân thể và thay quần áo, bởi vì trong lúc này, thần thức của người vừa chết chưa rời thân thể. Muốn cho họ không có cảm giác đau đớn và không mất chánh niệm, là phải nhất tâm niệm Phật,

cho đến khi thần thức rời khỏi thân thể, thì nhiệm vụ của sự hộ niệm đã làm xong, những điều như trên phải tuân theo, sau đó mới chuẩn bị cử hành tang lễ.

4. Sau khi người chết không còn cảm giác nữa, tay chân cùi chõ đầu gối đã cứng, rất khó duỗi thẳng, nên dùng khăn thấm nước nóng, đắp lên cùi chõ và đầu gối thì sẽ mềm mại như cũ. Thật ra tay chân cong cũng không sao, đừng nghe người thế tục nói, người chết tay chân không duỗi thẳng, thì đời sau sẽ thành tay cán giá và thọt chân. Những người nói như vậy, họ không có kiến thức, nếu người có chút hiểu biết, thì biết họ nói không đúng.

Còn như người tu hành có công phu, thì họ nằm nghiêng mình sang bên phải, gọi là Cát Tường Thế, hoặc là ngồi mà vãng sanh, đứng mà vãng sanh, họ nằm nghiêng mình sang bên phải hoặc ngồi mà vãng sanh, tay chân của họ cũng cong vậy, điều này không cần giải thích, tự mình cũng hiểu. Như Thích Ca Mâu Ni Phật nhập Niết Bàn, Ngài cũng nằm nghiêng mình bên phải vậy, cho nên thân thể của người chết cong hay thẳng, thật ra không có vấn đề.

5. Sau khi người đã vãng sanh Tây Phương, gia quyến vẫn tiếp tục niệm Phật, không nên khóc lóc.
6. Hoàn toàn phải cúng đồ chay, không nên cúng đồ mặn, không nên sát sanh.

7. Tang lễ phải tiết kiệm, các thứ chi phí, chỉ làm Phật sự, hoặc là phóng sanh, để giúp cho người quá cố vãng sanh Tây Phương.
8. Thân nhân quyền thuộc của người quá cố, nếu không y theo điều thứ hai và điều thứ ba đã quy định, thì toàn ban hộ niệm lập tức tạm ngưng nhiệm vụ hộ niệm.



KHAI THỊ (cho người sắp lâm chung)

Nam Mô A Di Đà Phật!

Phật Tử: , Pháp Danh:

Sanh-Lão-Bệnh-Tử là con đường mọi người phải đi qua, không ai có thể tránh được, đã có **Sanh** ắt phải có **Tử**. Phật đã nói Thế Gian này là **Khổ**. là ...**Vô Thường**

Lúc này Phật Tửhãy buông xả mọi việc, Tâm không gọi lên những Tham Hận hay Cố Chấp. Hãy thành tâm niệm Phật với lòng tin và sự khẩn cầu sanh về Tây Phương Cực Lạc Quốc. Hãy niệm Phật với Chánh Niệm để tiêu tan **Nghiệp Chướng**, để thân tâm được tự tại.

Hãy khẩn cầu với lòng thành kính và nhất tâm niệm Phật. Khẩn cầu Đại từ, Đại Bi A Di Đà Phật đến Tiếp Độ, Phóng đại hào quang soi sáng và dùng Phật Lực để giúp người niệm A Di Đà Phật với **Chánh Niệm**. Khẩn cầu Phật A Di Đà đến Tiếp Độ, Niệm Niệm A Di Đà Phật, Niệm Niệm cầu sanh về Tây Phương Cực Lạc Quốc.

KHAI NGỘ OAN-GIA TRÁI CHỦ

Nam Mô A Di Đà Phật!

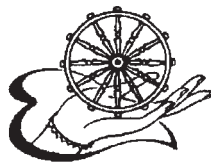
Phật Tử :, Pháp Danh :

Từ nhiều đời, nhiều kiếp đã gây ra nhiều oan-gia trái-chủ, và quý vị đã có duyên với nhau. Phật nói Kết-Thân Tâm Pháp-Duyên là Thù-Thắng-Nhất cho nên quý vị nên Kết-Thân-Tâm-Pháp-Duyên với đừng nên gây chướng ngại cho mà hãy cùng niệm Phật với Chánh Niệm để cầu sanh về Tây Phương Cực Lạc Quốc.

Giờ đây xin khẩn cầu quý vị và các thân hữu hãy nhất tâm niệm Phật, để giúp đỡ được Vãng-Sanh Tây Phương Cực Lạc Quốc, hoàn thành Phật-Sự, Vô Lượng Công Đức, sẽ hồi hướng cho quý vị thoát mọi khổ-ải và được an ạc.

Cầu xin quý vị hãy vì Nhân Duyên Thù Thắng này mà Phát Tâm Bồ Đề, với lòng tin tưởng sâu sắc mà niệm Phật cầu sanh Tây Phương Cực Lạc Quốc, toại nguyện Vô Lượng Phật Độ.

Nam Mô A Di Đà Phật



DẶN DÒ NHỮNG ĐIỀU LÚC LÂM CHUNG

Những lời dặn dò cho các con cháu hiếu thảo của tôi:

Bản thân tôi suốt đời niệm A Di Đà Phật, cảm thấy được sự lợi lạc rất nhiều. Nếu các con có lòng hiếu thảo với ta, thì nhất định phải giúp đỡ ta vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, đi đến cõi đó vĩnh viễn sẽ hưởng được thanh tịnh an lạc, tự do tự tại, đây là nguyện vọng lớn nhất của suốt đời ta. Nên biết rằng con người lúc gần tắt thở, giống như rùa sống bị lột vỏ, vô cùng đau đớn. Nếu như các con thật sự muốn ta ra đi tự tại, vãn lại hy vọng có thể phù hộ cho cả gia đình, thì nhất định phải thiết thực hoàn thành tâm nguyện của ta sau đây:

1. Trong lúc bịnh tình của ta nguy ngập, tuyệt đối không được dời động thân thể của ta, không được thay quần áo, không được khóc lóc, khóc than thảm thiết. Mà phải vì ta chân thành niệm A Di Đà Phật, cầu Phật từ bi tiếp dẫn ta vãng sanh Tây Phương.
2. Nếu thân thức của ta hôn mê, lúc hơi thở trong tình trạng sắp tắt chưa tắt, xin đừng để cho bác sĩ chích thuốc cứu cấp, hoặc là dùng những phương pháp hô hấp khác để cứu cấp ta, để tránh tâm thần của ta bị lay động (rối loạn), sẽ làm cho ta càng có cảm giác đau

đón. Lúc đó các con nên giữ gìn yên tĩnh, nhất tâm niệm Phật, mới là có lòng hiếu thảo với ta.

3. Trước khi ta sắp lâm chung, xin liên lạc gấp với liên hữu, thỉnh cầu họ đến hộ niệm cho ta. Điện thoại số, các con đều phải nghe theo lời chỉ dẫn của liên hữu, không được làm trái nghịch.
4. Sau khi ta đã tắt thở trong 24 tiếng đồng hồ, phải niệm Phật liên tục không ngừng, mọi người trong nhà đều phải luân phiên hộ niệm, bởi vì trong lúc này đối với ta mà nói, là sự giúp đỡ rất lớn lao, chính là giúp ta duy trì tiếp tục niệm A Di Đà Phật. Còn về nghi thức tang lễ, hãy đợi sau khi hộ niệm xong, thì mới cử hành tang lễ.
5. Còn như lau mình thay quần áo, nhập liệm, phải đợi sau khi vãng sanh 24 tiếng đồng hồ, thì thỉnh ban nghi lễ đến làm nghi thức tang lễ. (nếu như sợ trời nóng sẽ có mùi vị khác thường, thì trong nhà nên đốt đàn hương và để nước đá).
6. Những đồ cúng trong tang lễ, khách đến phúng viếng, tất cả đều là cúng đồ chay, tuyệt đối không được sát sanh, để tránh tội nghiệp của ta tăng thêm.
7. Nghi thức tang lễ đều y theo Phật giáo, lấy niệm Phật làm chủ. Làm tang lễ nên tiết kiệm, không nên phô trương, không nên lãng phí.

8. Sau khi mất trong 49 ngày, mọi người trong nhà phải sáng tối đều phải niệm Phật, hồi hướng cho ta vãng sanh Cực Lạc thế giới! Làm được như vậy thì ta mới có thể thật sự được hưởng sự vui sướng, mà mọi người cũng được vô cùng cát tường quang minh.

Hy vọng từ nay về sau mọi người đều phải tin Phật, niệm Phật. Có như vậy thì các con nhất định sẽ được bình an hạnh phúc. Đây là tâm nguyện của ta, mong các con tuân theo.

A Di Đà Phật

Người lập ngônKý tên

| | |
|---|---|
| 常 | 應 |
| 為 | 當 |
| 饒 | 具 |
| 益 | 足 |
| 諸 | 持 |
| 群 | 淨 |
| 生 | 戒 |

弘一大師筆墨真跡

Nét bút của **Đại Sư Hoằng Nhất**

Ứng đương cụ túc trì tịnh giới

Thường vi nhiều ích chư quần sanh

Tạm dịch:

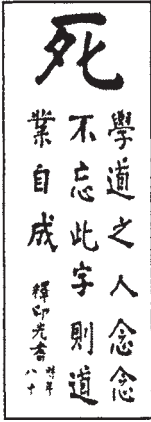
Phải nên giữ gìn đủ các tịnh giới

Thường làm lợi ích cho chúng sanh

印光大師筆墨真跡

Nét bút của **Đại Sư Ấn Quang**

TỬ



Học đạo chi nhân, niệm niệm bất vong thử tự, tắc đạo nghiệp tự thành.

Thích Ấn Quang thư
Thời niên bát thập

Tạm dịch:

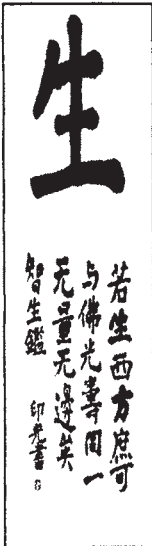
Người học đạo, niệm niệm không quên chữ **TỬ** này, thì đạo nghiệp tự nhiên thành tựu.

Thích Ấn Quang viết - Năm 80 tuổi

印光大師筆墨真跡

Nét bút của **Đại Sư Ấn Quang**

SANH



Nhược sanh Tây Phương, thứ khả dĩ Phật quang thọ đồng nhất vô lượng vô biên hĩ.

Trí Sanh giám - Ấn Quang thư

Tạm dịch:

Nếu sanh về Tây Phương, thì đồng với Phật quang thọ vô lượng vô biên.

Trí Sanh giám - Ấn Quang viết

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA
VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM
THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

**48 Lời nguyện của
Phật A Di Đà**

Nguyên Hán bản: Lão cư sĩ Hạ Liên Cư (hội tập)
Việt dịch: Tâm Tịnh chuyên ngữ

PHẨM SÁU: PHẬT ĐẠI THÊ NGUYÊN

Pháp Tạng bạch rằng: “Cúi mong Thế Tôn, Đại từ nghe xét, nếu con chứng đặng, Vô Thượng Bồ Đề, thành bậc Chánh Giác, cõi Phật của con, đầy đủ vô lượng, chẳng thể nghĩ bàn, công đức trang nghiêm, không có địa ngục, ngạ quỷ cầm thú, bò bay máy động, hết thấy chúng sanh, từ Diệm Ma La, trong ba đường ác, sinh vào cõi con. Thọ giáo pháp con, thấy đều đắc đặng, quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chẳng còn đọa lạc, vào ba đường ác, được như nguyện này, con mới thành Phật, bằng không như nguyện, chẳng thành Chánh Giác. (1.- Nguyện trong nước không có ác đạo. 2.- Nguyện không đọa ba đường ác).

Lúc con làm Phật, thế giới mười phương, hết thấy chúng sanh, khiến sinh nước con, đầy đủ thân sắc, chân kim vàng tía, bả hai vẻ đẹp, tướng đại trượng phu, đoan

trang nghiêm chánh, tinh khiết thanh tịnh, đều đồng một loại. Hình mạo nếu khác, có tốt có xấu, con thề quyết không, ở ngôi Chánh Giác. (3.- Nguyên thân có sắc vàng ròng. 4.- Nguyên có ba mươi hai tướng tốt. 5.- Nguyên thân không sai biệt).

Khi con làm Phật, tất cả chúng sanh, sinh vào nước con, đều tự biết thấu, thiện ác đã làm, vô lượng đời trước, có thể nhìn suốt, nghe thông biết tận, sự việc ở trong, mười phương ba đời, không đặt nguyện này, không thành Chánh Giác. (6.- Nguyên có túc mạng thông. 7.- Nguyên có thiên nhãn thông. 8.- Nguyên có thiên nhĩ thông).

Lúc con làm Phật, tất cả chúng sanh, sinh về nước con, thấy đều chứng được, trí tha tâm thông. Nếu chẳng biết được, tâm nguyện chúng sinh, ức na do tha, trăm ngàn cõi Phật, con thề quyết không, ở ngôi Chánh Giác. (9.- Nguyên được tha tâm thông).

Lúc con làm Phật, tất cả chúng sanh, sinh về nước con, thấy đều đắc được, thần thông tự tại, Ba La Mật Đa. Nếu trong khoảnh niệm, không thể siêu vượt, ức na do tha, trăm ngàn cõi Phật, đi giáp khắp nơi, cúng dường chư Phật, con thề quyết 21 không, ở ngôi Chánh Giác. (10.- Nguyên thân túc thông. 11.- Nguyên giáp khắp cúng dường chư Phật).

Lúc con làm Phật, tất cả chúng sanh, sinh về nước con, xa lìa phân biệt, sáu căn tịch tịnh, nếu chẳng quyết định, thành bậc Chánh Giác, chúng đại Niết Bàn, con thề quyết không, ở ngôi Chánh Giác. (12.- Nguyên quyết định thành bậc Chánh Giác).

Khi con làm Phật, quang minh vô lượng, chiếu khắp mười phương, vượt hơn quang minh, của thầy chư Phật, vượt hơn ánh sáng, mặt trời mặt trăng, ngàn vạn ức lần. Nếu có chúng sanh, thấy được quang minh, chiếu chạm thân mình, đều được an lạc, tâm từ hành thiện, sinh về nước con. Nếu không như nguyện, không thành Chánh Giác. (13.- Nguyện ánh sáng vô lượng. 14.- Nguyện chạm quang minh được an lạc).

Khi con làm Phật, thọ mạng vô lượng, nước con vô số, Thanh Văn Trời Người, thọ mạng chư vị, cũng đều vô lượng. Giả sử như có, ba ngàn đại thiên, thế giới chúng sanh, đều thành Duyên Giác, trong trăm ngàn kiếp, cùng nhau tính đếm, nếu biết số lượng, không thành Chánh Giác. (15.- Nguyện thọ mạng vô lượng. 16.- Nguyện Thanh Văn vô số).

Lúc con làm Phật, mười phương thế giới, trong vô lượng cõi, vô số chư Phật, nếu không xưng tán, danh hiệu của con, và nói công đức, cõi nước thuần thiện, con thề không trụ, ở ngôi Chánh Giác. (17.- Nguyện được chư Phật xưng tán).

Lúc con làm Phật, chúng sinh mười phương, nghe danh hiệu con, chí tâm tin vui, có được căn lành, tâm tâm hồi hướng, nguyện sinh nước con, cho đến mười niệm, nếu không được sinh, con thề quyết không giữ ngôi Chánh Giác, duy trừ ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp. (18.- Nguyện mười niệm tất vãng sanh).

Lúc con làm Phật, mười phương chúng sinh, nghe danh hiệu con, phát tâm Bồ Đề, tu các công đức, cung

kính thực hành, sáu Ba La Mật, kiên cố bất thoái, lại lấy tất cả, thiện căn hồi hướng, nguyện sinh nước con, nhất tâm niệm con, ngày đêm không dứt, đến khi lâm chung, con và Bồ Tát, hiện tiền nghinh tiếp, trải qua khoảnh khắc, liền sinh cõi con, thành tựu A Duy Việt Trí Bồ Tát, nếu không như vậy, không thành Chánh Giác. (19.- Nguyện nghe danh phát tâm. 20.- Nguyện lâm chung tiếp dẫn)

Lúc con làm Phật, mười phương chúng sinh, nghe danh hiệu con, hằng nhớ nước con, phát tâm Bồ Đề, kiên cố bất thoái, trồng các cội đức, chí tâm hồi hướng, muốn sinh Cực Lạc, thấy đều toại nguyện. Nếu các đời trước, vốn tạo ác nghiệp, nghe danh hiệu con, liền tự sám hối, vì đạo làm lành, thọ trì kinh giới, nguyện sinh cõi con, đến khi mạng chung, không còn đọa lạc, vào ba đường ác, liền sinh 22 nước con, nếu không được vậy, không thành Chánh Giác. (21.- Nguyện sám hối được vãng sinh).

Lúc con làm Phật, cõi nước của con, không có người nữ. Nếu người nữ nào, nghe danh hiệu con, được tin thanh tịnh, phát tâm Bồ Đề, nhằm chán thân nữ, nguyện sinh nước con. Sau khi mạng chung, hóa thành thân nam, tới cõi nước con. Mười phương thế giới, các loài chúng sinh, sinh vào nước con, hoa sen hóa sinh, trong ao bảy báu. Nếu không được vậy, không thành Chánh Giác. (22.- Nguyện trong nước không có người nữ. 23.- Nguyện nhằm chán thân nữ, chuyển thân nam. 24.- Nguyện liên hoa hóa sinh).

Lúc con làm Phật, chúng sinh mười phương, nghe danh hiệu con, hoan hỷ tin vui, lễ bái cung kính, đem tâm

thanh tịnh, tu hạnh Bồ Tát, chư Thiên nhân dân, thầy đều chí kính. Nếu nghe danh con, sau khi mạng chung, sinh nhà tôn quý, đầy đủ các căn, huân tu đều đặn, phạm hạnh thù thắng, nếu không được vậy, không thành Chánh Giác. (25.- Nguyễn Thiên Nhân lễ kính. 26.- Nguyễn văn danh đức phước. 27.- Nguyễn tu thù thắng hạnh).

Lúc con làm Phật, trong cõi nước con, không tên “Bất Thiện”. Tất cả chúng sinh, sinh về cõi con, đều đồng nhất tâm, trụ chánh định tụ, vĩnh ly nhiệt não, tâm được mát mẻ, thọ hưởng vui sướng, cũng như Tỳ Kheo, sạch tận các lậu. Nếu còn khởi nghĩ, tham thân chấp ngã, con thể quyết không, ở ngôi Chánh Giác. (28.- Nguyễn nước không có tên “bất thiện”. 29.- Nguyễn trụ Chánh định tụ. 30.- Nguyễn vui như Tỳ Kheo dứt sạch các lậu. 31.- Nguyễn không tham chấp thân).

Lúc con làm Phật, sinh vào nước con, căn lành vô lượng, đều được Kim Cang, Na La Diên thân, có sức vững chắc, thân đánh đều có, quang minh chiếu diệu, được sự thành tựu, tất cả trí huệ. Thu hoạch vô biên, biện tài vô ngại. Khéo nói các pháp, thâm mật bí yếu. Thuyết kinh hành đạo, tiếng như chuông ngân. Nếu không được vậy, không thành Chánh Giác. (32.- Nguyễn được Na la diên thân. 33.- Nguyễn quang minh trí huệ biện tài. 34.- Nguyễn khéo nói pháp yếu).

Lúc con làm Phật, tất cả chúng sinh, sinh về nước con, ắt đến rốt ráo, nhất sinh bồ xứ, trừ bản nguyện kia, vì chúng sinh nên mặc giáp hoàng thệ, giáo hóa tất cả, các chúng hữu tình. Điều phát tín tâm. Tu hạnh Bồ Đề. Hành đạo Phổ Hiền. Mặc dù sinh ở, thế giới phương khác, vĩnh ly đường ác, hoặc vui nói pháp, hoặc vui nghe pháp, hoặc

hiện thần túc, tùy ý tu tập, đều được viên mãn. Nếu không được vậy, không thành Chánh Giác. (35.- Nguyện nhất sinh bồ xứ. 36.- Nguyện giáo hóa tùy ý).

Lúc con làm Phật, sinh về nước con, thức ăn, y phục, các loại cúng dường, theo ý liền đến, đều được viên mãn. Mười phương chư Phật, ứng niệm thọ nhận, các thứ cúng dường. Nếu không được vậy, không thành Chánh Giác. (37.- Nguyện y thực tự đến. 38.- Nguyện ứng niệm thọ cúng).

Lúc con làm Phật, vạn vật trong nước, nghiêm tịnh sáng đẹp, hình sắc thù đặc, vi diệu cùng cực. Không thể xúng lượng, các chúng sinh kia, tuy đủ thiên nhãn, nếu hay nói ra, các hình sắc kia, quang tướng danh số, tuyên nói tất cả, con thể quyết không, ở ngôi Chánh Giác. (39.- Nguyện trang nghiêm vô tận).

Lúc con làm Phật, trong nước vô lượng, cây sắc báu cao, trăm ngàn do tuần. Cây cao Đạo tràng, bốn trăm vạn dặm. Trong chúng Bồ Tát, căn lành dầu khuyết, cũng hay rõ biết. Muốn thấy chư Phật, cõi nước nghiêm tịnh. Thấy đều được thấy, nơi hàng cây báu, như đài gương sáng, soi thấy khuôn mặt. Nếu không được vậy, không thành Chánh Giác. (40.- Nguyện có vô lượng cây sắc báu. 41.- Nguyện cây hiện cõi Phật).

Lúc con làm Phật, cõi Phật chỗ ở, rộng rãi nghiêm tịnh. Sáng sạch như gương. Chiếu suốt mười phương, vô lượng vô số, không thể nghĩ bàn, thế giới chư Phật. Chúng sinh thấy được, sinh tâm hy hữu. Nếu không được

vậy, không thành Chánh Giác. (42.- Nguyễn chiếu suốt mười phương).

Khi con làm Phật, dưới từ lòng đất, trên đến hư không, cung điện lầu các, ao nước hoa cây, cõi nước có được, tất cả vạn vật, đều do vô số, hương báu hợp thành, hương ấy xông khắp, thế giới mười phương. Chúng sinh ngủi đặng, đều tu hạnh Phật. Nếu không được vậy, không thành Chánh Giác. (43.- Nguyễn hương báu xông khắp).

Lúc con làm Phật, cõi Phật mười phương, các chúng Bồ Tát, nghe danh hiệu con, tức khắc đạt được, thanh tịnh, giải thoát, phổ đẳng tam muội. Các thân tổng trì, trụ trong chánh định, đến khi thành Phật. Trong định thường cúng, vô lượng vô biên, tất cả chư Phật, không mất định ý. Nếu không được vậy, không thành Chánh Giác. (44.- Nguyễn phổ đẳng tam muội. 45.- Nguyễn trong định cúng Phật).

Lúc con thành Phật, thế giới phương khác, các chúng Bồ Tát, nghe danh hiệu con, chúng pháp ly sinh, được môn tổng trì, hoan hỷ thanh tịnh, được bình đẳng trụ, tu hạnh Bồ Tát, đầy đủ gốc đức. Ứng thời không được, nhất niệm tam nhãn. Đối với Phật pháp, nếu không hiện chứng, quả bất thối chuyển, con thề quyết không, ở ngôi Chánh Giác. (46.- Nguyễn được môn Tổng trì (Đà la ni). 47.- Nguyễn nghe danh đặng pháp nhãn. 48.- Nguyễn hiện chứng quả bất thối chuyển).

***Bồ Tát giới đệ tử Vận Thành Hạ Liên Cư
pháp danh Từ Tế hội tập các bản dịch.***

CĂN THẬN LÚC LÂM CHUNG

Trích trong TÂM NHƯ - TRÍ THỦ

Trong sự chuyển tiếp từ kiếp nọ sang kiếp kia, cái niệm chót (nhất niệm tối hậu) có một lực lượng mãnh liệt quyết định cho việc chuyển sanh. Vì lý do đó nên lúc lâm chung, người tu hành phải làm thế nào để chỉ còn nhớ Phật niệm Phật thì chắc chắn sẽ sanh về cõi Phật.

Kinh "Phật thuyết A Di Đà" dạy rằng: "Nếu người nào niệm Phật trong bảy ngày được nhất tâm bất loạn. Lúc lâm chung, có Phật và Thánh chúng hiện ra trước mặt người ấy, tâm không còn điên đảo và liền được vãng sanh". Nhất tâm bất loạn nghĩa là ngoài sự nhớ Phật, tưởng Phật, không có một vọng niệm nào xen lẫn ở trong lòng: lòng mình và lòng Phật đã xứng hợp làm một. Kinh văn đã dạy rõ ràng như thế, đương nhiên tuyệt đối chúng ta phải tin. Có e ngại chẳng là e ngại tịnh nghiệp tu chưa tinh tấn nên phút lâm chung, tâm còn điên đảo khiến khó thấy được Phật tiếp dẫn; tâm còn điên đảo thì cũng khó mà vãng sanh. Vì vậy, trong khi gần lâm chung rất cần có người hai bên trợ niệm. Có kẻ trợ niệm mới dẫn phát được tâm người bệnh niệm Phật, lý do cần thiết lập các ban hộ niệm là thế.

Hiện tại ở các khuôn hội đều có thiết lập ban hộ niệm. Bất luận trai gái già trẻ, là Phật tử, ai ai cũng nên gia nhập vào ban ấy càng đông càng tốt. Hễ khi nào gặp một bệnh nhân lâm nguy, trong ban nên cắt phiên thay

nhau đến nơi phòng người bệnh, đốt hương niệm Phật. Như vậy, mắt trông thấy tượng Phật, tai nghe tiếng niệm Phật, mũi ngửi mùi hương thơm từ bàn Phật xông ra, người bệnh có đủ duyên sanh khởi tịnh niệm, rất hữu ích cho sự vắng sanh Tịnh Độ.

Nay xin đem những biện pháp của người tu hành cần gìn giữ trong phút lâm chung, sơ lược giải bày như sau, để các ban hộ niệm y cứ hành trì. Mong rằng các đạo hữu lưu ý, công đức sẽ vô lượng, vì nó quyết định cho tương lai của cả một đời tu hành.

a) Lúc bệnh nặng sắp lâm chung

Khi có một đạo hữu bệnh nặng sắp lâm chung, thân thuộc nên tin cho ban hộ niệm và mời đến nhà hộ niệm. Nếu tinh thần người bệnh còn tỉnh táo, ban hộ niệm nên nhất thiết khuyên thân thuộc đừng khóc lóc và cũng đừng đem việc nhà ra nói với người bệnh làm gì nữa. Khóc lóc hay hỏi về việc nhà lúc ấy không giải quyết được gì hết mà chỉ khiến cho người bệnh sanh khởi niệm luyến tiếc việc đời một cách vô ích. Nên khuyến khích bệnh nhân đem tâm phóng xả tất cả, chỉ nhớ Phật và niệm Phật mà thôi. Nên nói với bệnh nhân rằng: "Thế giới Cực lạc rất là an vui sung sướng. Nay người nên xả bỏ tất cả, nguyện sanh về thế giới kia. Được sanh về đây sẽ không còn có hạnh phúc nào bằng. Hiện tại sở dĩ bị bệnh hoạn đau đớn là do ác nghiệp nhiều kiếp tích lũy gây nên. Tạm thời nên chịu khó nhẫn nại."

Nếu thân hoặc bệnh nhân có việc gì khổ tâm lắm, nhứt đáng không thể xả bỏ được, nên tìm mọi phương tiện

thuyết pháp giải trừ. Hoặc dùng lời dịu ngọt vui vẻ để khuyến khích an ủi; hoặc đem bao nhiêu điều hay việc tốt hay công đức tu hành mà bình sanh người ấy đã làm để tán thán ngợi khen. Các phương tiện ấy sẽ có công năng khiến bệnh nhân hoan hỷ và tin tưởng rồi nhờ đó mà sẽ được vãng sanh Tịnh Độ.

Nếu gặp phải bệnh nhân thần trí hôn mê không còn biết gì nữa, ban hộ niệm đứng bên cạnh trợ niệm hoặc đánh chuông mõ hết sức nhẹ nhàng, đừng cho tiếng xảng và ồn, khiến gây nên trạng huống lộn xộn trong thần thức của bệnh nhân. Nếu như phút lâm chung kéo dài quá lâu, nên luân phiên tụng niệm thể nào tiếng niệm Phật đừng dứt đoạn. Niệm đến khi nào bệnh nhân hết thở và toàn thể châu thân lạnh đều mới thôi.

b) Sau khi lâm chung

Khi bệnh nhân đã hết thở rồi, ban hộ niệm vẫn tiếp tục niệm Phật và tuyệt đối không nên cho bà con khóc lóc. Cũng không nên đụng đến thi thể hoặc vội tắm rửa thay áo quần. Tránh đừng nên đụng chạm gây ra huyên não hay nói to tiếng cho vong giả kinh loạn. Sở dĩ phải tuyệt đối giữ thanh tịnh là vì dù ngực hết thở, quả tim hết đập, nhưng thần thức (thức thứ 8) của người chết vẫn chưa lìa khỏi xác. Nếu xung quanh có tiếng khóc lóc hoặc ồn ào va chạm, thi thể còn cảm giác sẽ sanh lòng sân hận, rồi có thể vì đó mà bị đọa lạc. Kinh chép khi vua A Kỳ Đạt chết, vì người giữ thân dùng quạt đuổi ruồi, ruồi đụng nhầm mặt nhà vua, khiến nhà vua phẫn nộ do đó nhà vua đọa làm thân con rắn!

Vì những lẽ trên nên cần phải thận trọng trong giờ phút trước và sau khi lâm chung. Tốt hơn hết là nên luôn luôn có người ngồi bên cạnh tiếp tục niệm Phật không hở, khiến cho chánh niệm được liên tục. Nếu không làm được như vậy thì nên đuổi hết mèo chó, cấm hẳn người ra vào và đóng kín cửa phòng lại. Chí như muốn tắm rửa, thay quần áo và uốn nắn tay chân cho người chết để nhập liệm thì nên đợi sau tám tiếng đồng hồ mới chắc chắn không làm hại cho người chết.

Trong Duy thức học có dạy rằng muốn biết một người chết sẽ thác sanh về thế giới nào, hãy xem thần thức người đó lìa khỏi xác tại điểm nào. Điểm mà thần thức xuất tức là điểm còn hơi nóng cuối cùng, sau khi toàn thể châu thân đã lạnh buốt. Bài kệ sau đây sẽ cho ta biết cảnh giới tương lai của người chết sắp đầu thai:

**Đánh Thánh, nhân sanh thiên
Nhơn tâm, ngạ quỷ phúc
Bàn sanh túc hạ hành
Địa ngục khước đề xuất**

Nghĩa là: Thần thức xuất ở đánh đầu là sanh về cõi Thánh; xuất ở chạng con mắt thì sanh về cõi trời; xuất ở trên chấn thủy thì sanh về cõi người; xuất ở dưới bụng thì sanh về cảnh giới ngạ quỷ; xuất ở đầu gối thì sanh về cảnh giới súc sanh; xuất ở dưới bàn chân thì sanh về cảnh giới địa ngục. Vì thế, trong khi thần thức sắp rời khỏi xác, mà ví như sẽ được sanh về cõi trời thì chỗ còn nóng sau cùng là ngang khoảng con mắt. Nếu không khéo, để cho thi thể va chạm hoặc để cho tiếng ồn ào kinh động khiến thần

thức tán loạn sanh phiền não, phải bị đọa lạc thì thật là oan uổng cho người chết biết chừng nào!

Thiết tha mong toàn thể tín đồ Phật tử hãy lưu tâm điểm này để cứu giúp nhau trong giờ phút lâm chung, giờ phút nghiêm trọng có ảnh hưởng cho cả một kiếp sau. Mong thay!

c) Cứu độ thân trung ấm

Thân thể con người do năm uẩn: sắc, thọ, tưởng, hành, thức tạo thành. Năm uẩn lại cũng gọi là năm ấm. Vì thế thân thể hiện còn gọi là tiền ấm sau khi chết rồi và đã thác sanh gọi là hậu ấm, nằm ở khoảng giữa tiền ấm và hậu ấm (chết rồi mà chưa đầu thai lại gọi là trung ấm). Thân trung ấm bắt đầu từ giây phút thức thứ 8 mới lia khỏi thể xác người chết. Theo luận Cu xá thì thân trung ấm người ở dục giới lớn bằng em bé, 5, 6 tuổi, nhanh sáng, có sức thông đạt, có sức ký ức nhạy hơn chín phần, so với lúc sanh tiền. Sau khi người chết, tuy thần thức ly khai thân xác chuyển thành thân trung ấm, nhưng thân trung ấm ấy trừ trường hợp quá dày phúc đức hay quá nhiều tội ác thì trong giây phút hoặc được sanh như thiên hoặc bị đọa ác thú liền. Ký dư trong các trường hợp bình thường thì thần thức vẫn còn loanh quanh lưu luyến bên cạnh thân cũ. Cho nên, nếu quyến thuộc khóc lóc hoặc tắm rửa, thay áo quần cho người chết v.v... thần thức đều biết cả. Bảy giờ thần thức tưởng như mình còn sống nên nó vẫn đến hỏi việc này việc khác, nhưng ngặt vì không ai thấy nghe mà đáp lại, vì vậy vô cùng bức tức, sợ hãi, bối rối, rồi giận dữ bỏ ra đi.

Vì thế đối với người chết rồi, thân thể tuy đã lạnh cứng, nhưng người sống không nên nói điều gì hay làm việc gì có tánh cách khêu gợi lòng tham, sân si, khêu gợi sự luyến tiếc cho người chết. Như là người sắp chết thì chỉ nên thuyết pháp, an ủi, khuyến khích nhất tâm cầu nguyện vãng sanh Cực Lạc; nếu người ấy đã chết rồi thì nên tụng kinh niệm Phật cho thân trung âm nghe.

Nếu người chết lúc sanh tiền chưa từng niệm Phật, trong giờ phút gần lâm chung, lòng không chốn nương tựa, thân không còn là chủ tử, hoàn cảnh thật là hết sức thê lương ảm đạm. Trong giờ phút ấy, nếu được nghe một tiếng niệm Phật, một lời thuyết pháp, người chết nhờ nhất niệm đó mà có thể vãng sanh Tịnh Độ. Cho nên, đối với vong nhân, không kể sanh tiền có tin Phật hay không tin Phật, có tu Tịnh Độ hay không tu Tịnh Độ ban hộ niệm đều nhất thiết nên đến giúp đỡ và cao tiếng niệm danh hiệu Phật. Đó là phương pháp cứu độ thân trung âm, hết sức hữu ích và cần phải thi hành.

d) Cúng vong, cầu siêu

Đám tiệc nên tùy nghi phương tiện. Cốt nhất phải thanh tịnh, không nên bày vẽ rộn ràng, sát sanh cúng tế một cách linh đình. Trong kinh Phật dạy: "hình thức người chết (thân trung âm) chỉ dùng mùi hương làm thức ăn". Vì thế ta chỉ nên dùng hương thơm, hoa đẹp đèn sáng mà cúng là đủ. Nhất là tiếng niệm Phật và lời thuyết pháp thì rất bổ ích cho vong linh.

Sau khi đám tiệc xong xuôi, người con hiếu thảo nên vì vong linh làm các Phật sự để cầu siêu độ, bất luận vong giả đã vãng sanh hay chưa. Nếu đã vãng sanh rồi thì lại càng được tăng thêm phước huệ, nếu chưa vãng sanh thì có thể nhờ đó mà túc nghiệp tiêu trừ, sanh về các cõi thiện. Đó là cách báo ân hay nhất người con hiếu thảo.

Làm Phật sự thì không gì hơn là chuyên tụng kinh bái sám và trì niệm danh hiệu Phật. Có thể tự trong gia thuộc mình tụng lấy, hoặc mời đạo hữu tụng thêm. Tụng niệm xong, nên hồi hướng công đức cho vong giả làm tư lương cầu sanh Cực lạc. Nếu như trong gia thuộc mình không ai tụng kinh được thì chuyên niệm Phật hiệu cũng đủ rồi.

Còn như di sản của vong giả để lại, nếu là của cải thì nên đem làm việc phước thiện như: bố thí, giúp đỡ kẻ nghèo khó, giúp đỡ người tàn phế, cấp dưỡng cô nhi quả phụ hay phụ nữ sanh đẻ, hoặc làm chùa chú tượng, ấn tống kinh điển, cúng dường chúng tăng v.v... Làm các việc phước thiện ấy rồi đem công đức hồi hướng cầu cho vong giả tội diệt phước sanh vãng sanh Cực lạc.

Như thế thì người còn kẻ mất, thầy đều công đức lớn lao không thể kể xiết. Kinh Địa Tạng nói: "Trong khi vì người chết mà làm việc công đức thì người sống đã hưởng hết sáu phần mà người chết chỉ nhờ được một phần thôi".



SỰ KIẾN QUAN TRỌNG NHẤT TRONG ĐỜI NGƯỜI

Hòa Thượng Tịnh Không

Con người vốn do tâm thức và thể xác hòa hợp thành, tâm thức không biến hoại nhưng thể xác thì biến hoại tuân theo quy luật sanh lão bệnh tử. Mỗi khi tâm thức rời khỏi thể xác, hơi thở không còn, hơi ấm tiêu tan đời sống chấm dứt gọi là chết, sự thật thể xác có chết nhưng tâm thức thì không mất.

Khi hơi thở người bệnh không còn nữa tâm thức không phải lúc đó đã rời khỏi thể xác. Vậy ngay khi người bệnh chấm dứt hơi thở tâm thức bao lâu thì rời khỏi thể xác? Nhanh lắm là ngay sau khi mới chết chậm lắm là một hai ngày. Trên thực tế trường hợp nhanh và chậm rất ít xét chung là khoảng từ mười đến mười hai giờ đồng hồ thần thức sẽ rời khỏi thể xác. Đôi khi người bệnh đã chấm dứt hơi thở trong khoảng một vài ngày đột nhiên sống lại việc đó do hai nguyên nhân. Một là thần thức chưa rời khỏi thể xác hai là thần thức đã rời nhưng nhập trở lại. Căn cứ trên thực tế đã xảy ra, vì thế chúng ta đối với việc lớn lâm chung ngàn vạn lần nên thận trọng. Người đời nhận thức sai lầm cho rằng người bệnh sau khi hơi thở chấm dứt là chết, ngay đó bèn khám nghiệm tử thi và chạp khiến người bệnh phải chịu vô vàn sự thống khổ. Nhân đây, quyển sách nhỏ này sẽ cung cấp các kiến thức thông thường khi lâm chung, để kêu gọi mọi người trong xã hội đối với việc trước và sau khi chết cần nên để ý và

làm cho đúng pháp. Thể thức thì biến hoại nhưng tâm thức không bao giờ mất. Gia đình nên chú trọng tâm thức của người chết, cần làm cách nào thần thức không thống khổ; cần làm cách nào để có sự an tịnh; thần thức có những nhu cầu gì; cần tiếp dẫn thần thức đi về thế giới nào; cần làm việc gì để thần thức có lợi và tránh những việc gì gây tổn hại cho thần thức. Các vấn đề nêu trên vô cùng quan trọng.

Người đời tuy có kiến thức sâu rộng nhưng đối với việc lớn lâm chung thì hoàn toàn không biết. Họ thường bảo: *Con người khi hơi thở chấm dứt là chết, chết là hết là đoạn diệt đó là lẽ tự nhiên*". Họ chỉ lo làm cách nào để tang ma to lớn, mọi người khen ngợi mà chẳng quan tâm đến sự lợi ích của người chết. Những nhận thức của việc làm nông nổi này khiến người chết vô cùng bị ai thống khổ, việc làm như thế không phải là người có trí tuệ. Họ không biết hơi thở tuy không còn nhưng thần thức người chết vẫn chưa rời thể xác. Người chết không chỉ còn ở trạng thái hấp hối có cảm giác mà cảm thọ của họ lúc này tột cùng đau đớn như rùa bị lột mai. Do đó, trước khi thần thức chưa rời khỏi thể xác người bà con cần đặc biệt quan tâm. Nên đem những lời Phật pháp khai thị, với âm thanh trong trẻo dịu dàng để an ủi người bệnh khiến cho tâm bệnh được an. Cho nên khi người bệnh vừa mới chấm dứt hơi thở, bà con không được di chuyển thân thể, không được bi ai khóc lóc khiến thần thức người bệnh phải bị lụy. Đồng thời phải nên để tâm suy nghĩ giờ này thần thức đang ở đâu? Cần biết thần thức sẽ tùy theo nghiệp lực thiện ác để cảm thọ cảnh giới khổ đau hay hạnh phúc nào? Cần làm cách nào để tiếp độ thần thức ra khỏi ba cõi đạt

đến sự an vui Niết bàn tịch tịnh? Những việc này người đời hoàn toàn không hay biết. Người đời không biết lúc nào thần thức rời khỏi thể xác; không biết nỗi xót thương nỗi thống khổ của người chết, không biết tác dụng của việc cứu độ; không biết tâm niệm đúng cách thức...Nói cách khác, đối với người chết việc cần làm thì họ không làm, việc không nên làm thì họ lại làm, có thể nói không quá đáng đó là hạng người điên đảo không trí. Đối với vấn đề quan trọng “Chết” họ quy về thái độ bàng quang không hay biết, đã phụ ơn bà con lại phụ ơn hiếu đạo. Chỉ làm cho xong việc cam tâm biến thành nhận thức sai lầm, như thế người sống đối với người chết há không phải là quá lạnh lùng hay sao?

Nhân đây, quyển sách này giống lên những lời kêu gọi thống thiết. “**Chết**” là việc lớn nhất của đời người, chỉ có y cứ vào Phật Pháp mới có được sự lợi ích triệt để đối với người chết. Các vị nhân sĩ nếu có chỗ nào hoài nghi nên thân cận các vị Pháp Sư để thưa hỏi. Không những giải nghi mà còn nâng cao tầm nhận thức làm kiên cố tín tâm. Sự việc liên quan đối với người chết chúng ta không thận trọng hay sao? Nay tôi đem các yếu điểm của việc trước và sau khi lâm chung xin biện giải một cách rõ ràng.

1. Hơi thở tuy chấm dứt nhưng thần thức vẫn chưa rời thể xác

Người bệnh sau khi hơi thở chấm dứt nhưng thần thức vẫn chưa rời thể xác nên họ vẫn còn tri giác. Phải trải qua một thời gian đến khi toàn thân lạnh hẳn thần thức rời thể xác ngay đó mới được gọi là chết. Sau khi chấm dứt hơi thở trước khi thần thức chưa rời thể xác, thời điểm này

tâm thức vô cùng thống khổ. Bởi do cảm thương thân phận đã chết mà rơi nước mắt; cũng nhân tham luyến thế gian thương yêu vợ con tài sản mà khó buông bỏ; hoặc nhân tâm nguyện chưa thành đột nhiên cái chết đến mà bị ai sầu não; hoặc nhân oan ức chưa bày tỏ mà không chịu nhắm mắt; vì thế vào thời điểm này là thời điểm mà mọi sự bị ai khổ não chông chát. Nếu thể xác bị người sống xê dịch hoặc nghe tiếng kêu khóc, chẳng làm cho thần thức muốn rời thể xác nhưng không rời được cảm thọ nỗi đau đớn vô vàn. Người sống nữ nào lại nhẫn tâm như thế để làm hại người chết hay sao?

Người đời phần nhiều không hay biết cho rằng con người khi hơi chấm dứt là chết, do sự ngộ nhận này mà kết thành đại họa. Cho nên với những việc làm có hại, bà con thân quyến hiếu thuận không thể không biết để tránh. Lấy việc xê dịch thể xác người chết mà nói, chỉ cần người bệnh vừa mới chấm dứt hơi thở ngay đó mà bị ai khóc lóc hoặc sờ mó cơ thể mà kêu gào; hoặc tự ý chuyển đổi thể nằm; hoặc trước khi thân thể chưa lạnh hẳn mà vội tắm rửa thay quần áo; hoặc tiêm thuốc hồi dương; hoặc tiêm thuốc đề phòng thân sinh thú; hoặc mới chấm dứt hơi thở đã tống vào nhà xác; hoặc ngay trong ngày đã tẩm liệm; hoặc mới hai ba ngày đã hoá táng... Tất cả những việc làm tàn nhẫn này, vì thần thức chưa rời thể xác nên người chết vẫn còn cảm giác vẫn phải cảm thọ tận cùng của sự thống khổ. Người sống làm các việc như thế tác hại đối với người chết không nhỏ khiến họ lâm chung thống khổ đoạ lạc, thế là từ chỗ thương yêu mà trở thành tàn hại như thế không đáng sợ hay sao?

Không biết rằng lúc thần thức chưa rời thể xác, người chết vẫn có sự thống khổ đồng như người sống. Người sống còn có thể kêu la cầu cứu kháng cự lại; còn người chết lúc này tuy vô cùng đau khổ nhưng không có cách nào kêu cứu kháng cự khiến họ nổi tâm sân hận. Người thế gian không hiểu một số vấn đề bình thường khi lâm chung khiến dẫn đến một số hậu quả bi thảm như thế há không đau đớn lắm sao? Người bệnh do sự thống khổ nên sanh tâm sân hận khiến thần thức đọa lạc trong ác thú, thế mà kẻ làm con hiền cháu thảo vẫn cứ dửng dưng không hay không biết.

Nhân đây tôi xin kêu gọi mọi người, với người bệnh sau khi mới chấm dứt hơi thở trước khi thần thức chưa rời thể xác, trong khoảng thời gian từ mười đến mười hai giờ đồng hồ, phòng người bệnh nên duy trì sự yên lặng không có các việc chuyển động như trên đã nói, để bảo hộ thần thức người chết được yên tịnh và an ổn. Tư thế người bệnh nằm trong nên để tự nhiên không được xê dịch. Sau khi toàn thân lạnh hẳn, chúng ta lấy vải cũ nhúng vào nước nóng rồi áp vào các bộ phận cong rút của cơ thể khiến cho mềm mại. Còn bằng trong khoảng thời gian trước mười đến mười hai giờ đồng hồ, chúng ta không nên dùng tay thăm dò hơi nóng, không được nói chuyện tạp hoặc khóc lóc. Cần vận dụng trong khoảng thời gian này có biện pháp cứu độ hướng dẫn thần thức người bệnh hướng đến cảnh giới an lạc làm cho họ được vãng sanh Tịnh Độ hưởng thọ mọi điều vui, đây là trách nhiệm của người bà con cũng là việc làm đúng hiếu đạo của con cái đối với người quá cố.

2. Thần thức lúc nào mới rời thể xác

Thần thức rời thể xác nhanh hay chậm cùng với nghiệp lực con người tạo ra có mối quan hệ trực tiếp. Nói một cách đơn giản, người nghiệp lực cực thiện hay cực ác cho đến người được vãng sanh thì thần thức rời thể xác rất nhanh. Con hạng phổ thông bình thường việc thần thức rời thể xác chậm hơn. Ví như người khi còn sống có tâm hiếu dưỡng cha mẹ nhân từ bất sát giúp đời cứu người...bởi nghiệp nhẹ nên khi chấm dứt hơi thở thần thức trực tiếp sanh về cõi lành (Nhân đạo, Thiên đạo). Lại hạng người khi sống nham hiểm độc ác ngỗ nghịch bất hiếu sát sanh hại vật...do vì nghiệp nặng nên khi mới chấm dứt hơi thở, thần thức trực tiếp sanh về cõi ác (Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh).

Còn người sanh tiền phát tâm niệm Phật lâm chung mong cầu từ lực Phật tiếp độ; hoặc tu thiền định chứng Vô sanh pháp nhẫn đã ra khỏi Tam giới. Hạng người đó sẽ biết trước giờ chết, thân không bệnh khổ, tâm không phiền não, vui vẻ niệm Phật hoặc nhập định mà rời thể xác, trực tiếp vãng sanh Tịnh Độ hay chứng đắc Thánh quả hưởng thọ vô lượng điều vui. Còn lại hạng người phổ thông bình thường nghiệp lực không thuộc cực thiện hay cực ác, thần thức rời thể xác sẽ chậm hơn. Thời gian nhanh và chậm có khác nhau, do đó ước định từ khoảng mười đến mười hai giờ đồng hồ sau khi người bệnh chấm dứt hơi thở là vậy. Sau khi thần thức đã rời thể xác khi chưa thọ thân quả báo đời sau, trong khoảng thời gian này thần thức sẽ thọ thân trung âm. Có người sau khi thọ thân trung âm chỉ qua **một hai ngày** thì thọ thân quả báo đời sau; có người **một hai tuần** thọ thân quả báo đời sau; nhưng tối đa là **bảy tuần** quyết định sẽ có chỗ cho thần thức thọ sanh.

Nói chính xác, chỗ thần thức rời thể xác là phần lạnh sau cùng của cơ thể, nhưng tối kỵ việc dùng tay thăm dò hơi nóng trên thân thể người chết. Vì thế, từ khoảng mười đến mười hai giờ đồng hồ là có liên hệ tình hình như bài trên đã nói. Nhưng nên xem thời tiết nóng hay lạnh hoặc địa phương có thích nghi hay không thích nghi, rồi ước lượng khả năng mà đem thời gian thăm dò hơi nóng người chết co lại hoặc kéo dài một chút đều có thể được.

3. Thần thức rời thể xác đi về đâu

Không gian không ngăn mé gọi là vũ, thời gian không cùng tận gọi là trụ. Ở trong khoảng vô cùng vô tận của vũ trụ, tất cả thần thức đều có sự tiếp xúc với các cảnh giới mà cảnh giới đó cũng vô lượng vô biên. Nói khái quát, cảnh giới Thánh nhân có bốn cảnh giới, phàm phu có sáu. Tâm thể của mười cảnh giới này vốn đồng, nhưng vì sự mê ngộ nhiễm tịnh của mỗi loài bất đồng mà hình thành phàm Thánh, giải thoát hay trói buộc ngàn muôn sai biệt. Đây là nói việc làm Thánh hay phàm, hoặc hưởng thọ khoái lạc giải thoát tự tại, hoặc lãnh thọ thống khổ nghiệp chướng trói buộc đều do tự tâm cảm thành tự tâm là chủ thể. Nhưng nay là thời Mạt pháp nếu hoàn toàn nương vào tự lực mà mong cầu chứng ngộ, vạn người tu khó được một hai người. Chúng sanh thời nay phần nhiều si ám mê nhiễm hư vọng điên đảo nghiệp trọng phước khinh chướng thâm huệ thiếu, như thế thì không mãi mãi trôi lăn trong Tam giới hay sao?

Đức Thích Ca Thế tôn nhân đó xót thương nên đặc biệt mở ra pháp phương tiện, chỉ bày pháp môn niệm Phật rất đơn giản mà dễ thành tựu. Ngài dạy rằng ở thế giới Tây

phương có đức Phật A Mi Đà, vị Phật đó nguyện lực rộng lớn. Không luận là người thượng trí hay kẻ hạ ngu người hiền lương hay kẻ độc ác, chỉ cần hồi hướng xưng niệm Nam mô A Mi Đà Phật một lòng cầu nguyện vãng sanh thế giới Cực lạc, khi mạng chung Phật và Thánh chúng sẽ đến tiếp dẫn. Người đó ở trong khoảng một niệm liền được vãng sanh, vĩnh viễn thoát ly nỗi thống khổ luân hồi mãi mãi thọ hưởng sự an vui thắng diệu.

Nhân đây, tôi xin diễn bày pháp cứu độ trước và sau khi lâm chung ứng dụng vào thời điểm nguy ách này. Ngoài việc không được xô dịch cơ thể không bị ai khóc lóc ra, bà con và bạn bè ở trong phòng bệnh nên giữ yên lặng để tâm và cảnh an tịnh. Nên vì người bệnh mà đồng thanh xưng niệm Phật hiệu A Mi Đà dẫn dắt thần thức người bệnh nghe danh hiệu Phật, sanh lòng hoan hỷ, trong tâm duyên theo tiếng niệm Phật, tâm cảnh người bệnh sẽ khai sáng có cảm giác an toàn một lòng cầu sanh nước Phật, quyết định được vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc.

4. Người bệnh cần nên có nhận thức

Tất cả các pháp trong thế gian đều do nhân duyên mà sanh huyễn hóa mà có. Bởi do nhân duyên hư vọng hòa hợp mà có sanh, nhân duyên hư vọng biệt ly mà có diệt. Duyên tụ thì huyễn có, duyên tán thì huyễn không. Cho nên tất cả các pháp từ xưa đến nay chẳng khác nào như bóng trên mặt nước, cảnh hiện trong gương, lửa xẹt điện chớp, tựa như nhậm mắt thấy hoa đốm giữa hư không. Thân tứ đại này vốn bọt bèo huyễn chất không bền, giả suy bệnh chết thật là vô thường. Đó là quy luật tất nhiên của sanh diệt biến dị đổi dời trong sát na không dừng.

Cho nên cuộc đời con người rốt cùng cũng có một điểm cuối, thế gian chỉ là quán trọ ven đường, ta chỉ kẻ lữ khách tạm nghỉ chân đôi chút mà thôi.

Đời người vài mươi năm, không những đã ở trong vòng danh lợi vật dục, được mất hơn thua, hội hợp chia ly, oán tắng ái biệt, thiên tai hỏa hoạn, sanh kế bức bách, phiền muộn lo toan, thù địch oán đối mà còn đời đời kiếp kiếp bỏ thân này lại thọ thân khác. Nhân quả nối tiếp kiếp mãi xoay vần không thoát ngoài tử sanh, trầm luân ngũ thú, trong cảnh huyễn sống huyễn chết vạn khổ chồng chất, thân tâm huyễn thọ sự thống khổ như thế nhưng chưa bao giờ có sự tỉnh ngộ?

Nên nghĩ tất cả các pháp trong thế gian đều là sanh diệt vô thường, đều là mộng huyễn không thực. Lại nghĩ nổi thống khổ của ba ác đạo dễ vào mà khó ra, cõi người thì trước ác, phước trời thì dễ hết nhưng nghiệp nhân mỗi khi đã tạo khó mà tránh khỏi. Giả sử bị trầm luân trong ba cõi thì uổng thọ sanh tử luân hồi không có hạn kỳ. Vì thế chúng ta nên tinh tấn nhanh chóng hồi đầu, đem tất cả việc nhà thầy đều buông bỏ. Đối với các pháp đều không tham luyến mà một lòng quy hướng về với Phật A Mi Đà cầu nguyện vãng sanh thế giới Cực Lạc. Mỗi niệm mỗi niệm đều kiên cố đến khi mạng chung nhất định sẽ được Phật hiện thân đưa tay tiếp dẫn. Nghĩa là đức A Mi Đà Phật cùng với Thánh chúng đồng đến đón tiếp, trong khoảng khảy móng tay liền được vãng sanh thế giới Mi Đà thanh tịnh. Từ đây siêu phàm nhập Thánh thân thông tự tại thọ mạng không cùng, ra khỏi Tam giới thoát hẳn sanh tử, đây là hạng người có trí tuệ. Hoặc như mạng sống chưa hết thì

nhờ công đức niệm Phật, quyết định tiêu trừ nghiệp chướng thọ mạng thêm bền.

Nếu thấy bệnh tình của mình mỗi ngày mỗi nặng nên dặn dò phó thác mọi việc cho người nhà, như có người nào đến thăm đều xin họ vì mình niệm Phật, không nên cùng với họ nói chuyện tạp. Công đức niệm Phật là bất khả tư nghì. Kinh nói: *“Niệm một câu A Mi Đà có thể tiêu trừ các tội nặng trong nhiều kiếp sanh tử. Niệm một câu A Mi Đà Phật, trên thấu đến trời. Hữu Đảnh dưới chí đến ngục Phong Luân, chúng sanh nhiều như côi vi trần thấy đều hưởng thọ sự lợi ích”*. Do đó, công đức niệm Phật có thể siêu thoát quỷ thần, có thể cứu độ được thân trung ám. Nếu khi bệnh nặng thấy các oan hồn quỷ dữ đến khủng bố, hoặc biến thành các cảnh ưa thích để dụ dỗ, lúc đó chỉ nên thành khẩn niệm A Mi Đà Phật, tà ma quỷ dữ nghe tiếng niệm Phật có thể siêu thoát hoan hỷ mà đi. Nhân đây, nhờ niệm Phật mà oán kết được hóa giải nghiệp chướng sớm tiêu trừ, bản thân rất thuận lợi vãng sanh thế giới Cực Lạc. Người niệm Phật là hoàn toàn nương nhờ vào nguyện lực đại bi của Phật A Mi Đà nhiếp thọ. Vì thế, nếu chúng ta một lòng xưng danh hiệu Phật thì trong ao thất bảo ở Tây Phương có hiện ra một đoá hoa sen đề tên họ chúng ta, ngày kia khi chúng ta mạng chung sẽ phát sanh trong đoá hoa sen đó. Nếu ở Ta Bà này niệm Phật tinh tấn không giải đãi thì hoa sen ở Tây Phương phóng ra bốn tia sắc báu ngày càng thêm rực rỡ. Thế giới Cực Lạc sự thanh tịnh thù thắng trang nghiêm vi diệu; lầu các đều do bảy báu tạo thành; các báu kỳ dị thanh nhã hương khiết; ao báu nước bát công đức tẩy trừ tam cấu bản; nhạc trời thường thổi không đánh tự kêu. Khí hậu không nóng không lạnh điều

hòa thích nghi; cơm ăn áo mặc tùy ý hiện bày; chim báu rục rờ hót ra điệu âm diễn nói lý khô; không; vô thường; vô ngã; gió hiu hiu thổi cây báu giăng bày đều diễn nói vô lượng pháp âm vi diệu. Sáu căn thanh tịnh không có các khổ; mọi trần lao cấu nhiễm tự nhiên tiêu trừ; trí tuệ thâm tiến đạt sâu thực tướng; thần thông tự tại sống không cùng; không còn các khổ chỉ hưởng thọ các điều vui.

Hạng người sau khi chết chỉ mong bà con vì mình làm Phật sự để siêu thoát, hoặc làm đám lớn cho dễ xem mà không biết khi sống nương vào bản thân tu học để cầu giải thoát chứng Thánh đạo là dễ. Còn sau khi chết nương vào bà con làm công đức để cầu siêu thoát là khó. Giả sử bà con, con cái có tâm chí thành cung kính mời các vị cao Tăng đến làm Phật sự, lễ sám hối cầu Phật gia bị. Tất cả công đức đó trong bảy phần người chết chỉ hưởng được một phần, sáu phần công đức còn lại thuộc về người sống cho đến thuộc về người xuất gia làm Phật sự.

Vì thế trước khi lâm chung, người bệnh nên vì bản thân mình mà làm tất cả mọi công đức, lúc đó bản thân sanh tâm hoan hỷ, tâm chí thành, tâm sám hối, tâm niệm Phật. Bản thân đã biết rõ nương vào sức gia bị sẽ đạt được sự lợi ích rất lớn, rất dễ cứu độ. Tốt nhất là khi thân thể còn khoẻ mạnh cố gắng phát tâm tu phước huệ, tụng kinh lễ sám, trai giới niệm Phật. Hiểu rõ được lẽ thật của vũ trụ nhân sanh, phát nguyện lớn lập chí lớn, tu Thánh đạo thành Thánh quả. Nhưng khi lâm chung có người trợ niệm lễ đương nhiên là vô cùng cần thiết. Nên mở máy niệm Phật, người bệnh phải giờ giờ phút phút lắng nghe niệm theo hoặc lắng nghe niệm thầm. Nếu tai người bệnh thường huân tập tiếng niệm Phật, khí lực sẽ tỉnh lại có thể

tịnh hoá thân tâm tăng trưởng duyên lành, trưởng dưỡng Thánh thai, trong ruộng tám thức thường gieo giống đạo. Lâm chung lại được người khác trợ niệm trợ thành việc lớn vãng sanh, thực là trong khi bệnh không thể thiếu người bệnh đồng tu tịnh nghiệp.

5. Người bà con cần nên nhận thức

Nếu người bệnh thấy bệnh tình khó lành, thuốc thang vô hiệu, gia đình nên mời các vị thiện tri túc đến khai thị cho người bệnh. Thiện tri túc nên đến trước người bệnh mà nói: ***“Cuộc đời vốn là khổ, không, vô thường, vô ngã, chỉ có thể giới Tây Phương Cực Lạc là cực kỳ trang nghiêm thanh tịnh. Con người dù giàu sang phú quý nhưng trong nháy mắt đã thành không. Cõi Tây Phương thì sự khoái lạc vô cùng. Bà con nay sẽ vì ông mà đối trước Tam bảo lễ Phật sám hối, tụng kinh niệm Phật, bố thí phóng sanh ngõ hầu tăng trưởng phước đức cho ông”***.

Giả sử người bệnh vui mừng phát tâm niệm Phật cầu vãng sanh, cảm giác có sự an toàn có chỗ quy hướng thì khuyến khích họ buông xả tất cả, chuyên tâm nghe theo tiếng niệm Phật của người trợ niệm, hoặc chuyên tâm nghe theo Phật hiệu. Tâm người bệnh lắng nghe tiếng niệm Phật phải như con thơ nhớ mẹ một lòng quy hướng về Phật A Mi Đà, lấy tín sâu nguyện thiết thành khẩn niệm Phật làm tư lương để cầu vãng sanh thế giới Cực Lạc. Người bà con lại nên chí thành khẩn thiết vì người bệnh mà niệm Phật trợ niệm, cầu Phật lực gia hộ người bệnh, nếu mạng sống chưa chết thì bệnh tình thuyên giảm tiêu trừ tật bệnh, thọ mạng thêm dài. Còn bằng mạng sống đã

hết thì nhờ sức Phật tiếp dẫn sớm được vãng sanh. Nếu người bệnh do nghiệp chướng phát hiện mà sanh tâm chán ghét tiếng niệm Phật, lúc đó người bà con nên tụng vài ba bộ kinh Địa Tạng, hoặc niệm danh hiệu **Nam Mô Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát** thì người bệnh có thể nghiệp chướng tiêu trừ sanh lòng ưa thích niệm Phật.

Người bà con không nên ở trước mặt người bệnh có nét ưu sầu thâm não để tránh người bệnh sanh khởi tình cảm luyến ái. Âm điệu niệm Phật không nên xen lẫn bi ai để tránh người bệnh dẫn khởi tâm sầu thương mà mất chánh niệm. Bà con nhất định không được khóc lóc chỉ là tăng thêm tình ái trói buộc phiền não thống khổ, thậm chí làm cho người bệnh bực mình mà sanh tâm sân hận do tâm sân hận mà đọa ác đạo, như thế há chẳng làm sai lạc việc lớn vãng sanh của người bệnh hay sao? Người bệnh khi sắp lâm chung, người bà con nếu có ăn thịt uống rượu không nên để cho người bệnh thấy, nếu không người bệnh dễ mất chánh niệm sẽ đọa vào Tam đồ ác đạo.

Nếu người bệnh hơi thở đã chấm dứt, do vì thần thức chưa lìa thể xác nên lúc đó cơ thể người chết vẫn còn cảm giác. Các vị lương y, người thăm viếng cần có thái độ cẩn thận nên nghe theo lời yêu cầu của gia đình. Trong thời gian mười đến mười hai giờ đồng hồ cần giữ sự yên lặng, đồng thời nên cung cấp khí lạnh hoặc nước đá để khí hậu phòng bệnh được mát mẻ. Lúc này cơ thể người bệnh không được di chuyển, không được đụng chạm các vật trong phòng. Đến như tư thế người chết nên để nằm tự nhiên sau đó dùng vải cũ nhúng nước áp vào tay chân người chết thì cơ thể có thể mềm mại như khi sống. Phòng bệnh phải tuyệt đối yên lặng không được cười giỡn

nói chuyện tạp. Nếu trước khi người bệnh chấm dứt hơi thở mà chưa kịp mời Thiện tri thức đến khai thị thì lúc này mời ngay vị Thiện tri thức đến bên tai người chết lớn tiếng khai thị (**nội dung khai thị như đoạn trước**). Tâm người chết còn có sự hiểu biết nhờ khai thị khiến họ có chỗ quy hướng tâm có nơi nương tựa. Bà con và bạn bè nên chia ban luân phiên niệm Phật, trước niệm đủ sáu chữ Hồng danh khoảng mười phút, sau đó chuyển sang niệm bốn chữ Hồng danh "**A Mi Đà Phật**" mỗi câu mỗi chữ phải rõ ràng phân minh. Tốt nhất là mọi người nên hoà theo tiếng niệm Phật trong máy của Pháp Sư, trong tâm liền nghĩ tưởng cầu nguyện Phật A Mi Đà từ bi phóng quang tiếp dẫn. Tiếng niệm Phật không được gián đoạn khiến cho thân thức người bệnh nghe được câu Phật hiệu liên tục rõ ràng, mới có thể sanh tâm hoan hỷ cảm ứng được nguyện lực của Phật, mà theo Phật vãng sanh thế giới Cực Lạc. Có điều khi trợ niệm trong phòng bệnh nên tránh làm phiền nhiễu đến những người bệnh khác. **Một niệm sau cùng khi lâm chung là thời điểm quyết định cho việc siêu thăng hay đọa lạc**. Một niệm sau cùng nếu là niệm lành thì sanh về cảnh giới nhân thiên; một niệm sau cùng nếu là niệm ác thì đọa lạc vào cảnh giới Tam đồ; **một niệm sau cùng nếu là niệm Phật thì vãng sanh về cảnh giới Tây Phương**. Một lòng niệm Phật là tâm lực, nguyện lực tiếp độ chúng sanh là Phật lực, sự cảm ứng là pháp lực. Ba lực bất khả tư nghì này dung hợp vào trong một câu Hồng danh, Phật A Mi Đà sẽ tự nhiên trong tâm niệm Phật mà hiện thân tiếp dẫn. Cho nên nếu tâm niệm sau cùng khi lâm chung là niệm Phật, người đó liền theo Phật vãng sanh về thế giới Cực Lạc.

Nhân đây, mục đích của bà con và bạn bè trợ niệm, niệm Phật là hy vọng một niệm sau cùng của người bệnh là niệm Phật, theo Phật vãng sanh. *Vì thế giờ phút lâm chung chúng ta trợ duyên người bệnh niệm Phật tức có sự diệu dụng thù thắng vô cùng.* Sau khi người bệnh chấm dứt hơi thở từ mười đến mười hai giờ đồng hồ, không luận là có vãng sanh hay không, người trợ niệm đều nên luân phiên tiếp tục niệm Phật. Nếu thần thức người chết đã vãng sanh thì nhờ công đức niệm Phật có thể tăng cao phẩm vị. Nếu người chết do mất chánh niệm không được vãng sanh thì thần thức người chết ở trong khoảng thời gian bảy ngày, hoặc chậm lắm bảy tuần nhờ công đức trợ niệm mà càng mau siêu thoát. Bởi vì thân trung âm người chết vốn phiêu phiêu không định, khổ sở trăm bề không nơi nương tựa. Trong thời gian sau khi chết đến bảy tuần, thân trung âm ở trong mỗi niệm luôn mong ngóng người bà con cốt nhục vì mình mà tạo phước làm công đức để cứu bạt khổ nạn. Vì vậy lúc này người bà con, một mặt nên liên tục thay ban niệm Phật khiến thân trung âm nghe được tiếng niệm Phật mà được siêu thoát. Giống như kẻ đói khát mà được uống nước cam lồ; một mặt cung thỉnh các bậc cao Tăng tụng kinh niệm Phật để cầu nguyện thần thức người chết mau được siêu thoát. Người bà con nên vì vong linh mà rộng tu phước huệ hồi hướng cho họ được tiêu trừ nghiệp chướng sớm được vãng sanh Tịnh Độ.

Nếu người chết khi sanh tiền chưa từng biết Phật pháp, hoặc căn bản vốn không tin Phật pháp nhưng vì thân trung âm hiện đang rơi vào cảnh khốn khổ nên họ rất mong ngóng được cứu độ. Do đó trong bảy tuần thất, tiền vong là thời gian có thể chuyển hoá tâm thức mê lầm của

họ. Ở trong thời gian quá độ nghiệp báo một đời chưa rõ ràng này, người bà con nên vì người chết mà làm công đức, vận dụng tâm chí thành tha thiết hồi hướng công đức cho người chết. Mục đích là chuyển hóa định nghiệp đọa lạc Tam đồ ác đạo của họ thành nhân tố vãng sanh Tịnh Độ vĩnh viễn hưởng thọ mọi sự an lạc.

Sau khi mạng chung, người bà con nên ở trong thời gian bảy tuần vì người chết mà tu tạo các công đức, bố thí phóng sanh cứu giúp kẻ nghèo đói, cúng dường Tam bảo lễ bái sám hối tụng kinh niệm Phật, cầu Phật gia bị khiến người chết xa lìa nghiệp chướng mà có thể vãng sanh Tịnh Độ. Bà con và con cái nên lấy sự hiếu thuận sâu nặng và công đức chí thành tha thiết để niệm Phật, như thế hai bên kẻ sống người chết mới có sự cảm ứng, mới có thể làm cho người chết cảm được công đức cứu độ. Người chết thăng trầm trong khổ đau hay hạnh phúc trách nhiệm đó hoàn toàn tùy thuộc vào bà con quyến thuộc. Tốt nhất là người bà con nên tránh đi tất cả những việc làm không có ý nghĩa mà chuyển thành những công đức cứu giúp kẻ nghèo khó... *Vì thế không nên tâm niệm những đồ quý giá; không cần phát tang to làm đám lớn; không nên tụ tập ăn uống linh đình; không nên chú trọng đến hình thức mà điều quan trọng là làm sao cho người chết đạt được sự lợi ích chân thật.*

Trong thời gian bốn mươi chín ngày gia đình nên ăn chay niệm Phật đồng thời cử ngũ tân và cấm tuyệt sát sanh. Tang lễ đều nên cúng chay dọn chay cần làm các công đức để người chết tiêu trừ nghiệp chướng, sớm vãng sanh về thế giới thanh tịnh của Phật A Mi Đà. Như thế người bà con không những đạt được phước đức vô lượng

mà còn có thể cảm được thiện thân thường theo bên mình ủng hộ. Cúng tế vong linh nên lấy việc niệm Phật làm chính, bà con và bạn bè đều nên tham gia niệm Phật. Niệm Phật cứu độ người chết công đức rất lớn, rất dễ làm rất tinh tế và có sự lợi ích chân thật. Có điều những người tham gia niệm Phật nên tránh ăn mặn uống rượu và cử ngũ tân.

Các chùa Thiện Đạo, chùa Pháp Vân, Hoa Nghiêm Liên Xã ở thành phố Đài Bắc đều có cho thỉnh máy niệm Phật. Gia đình nên thỉnh về để mọi người hòa theo tiếng niệm Phật của Pháp Sư trong máy mà niệm. Muốn cho người chết đạt được sự lợi ích, gia đình ngoài việc tu tạo các công đức còn nên ngày đêm chia luân phiên niệm Phật, sao cho tiếng niệm Phật không gián đoạn, mong cầu Phật tiếp dẫn thân thức người chết vãng sanh Cực Lạc. Chớ nên đốt giấy tiền vàng mã và chôn cất các vật dụng của người chết. Làm như thế chính là hy vọng người chết đọa lạc vào trong cảnh giới Ngạ quỷ. Gia đình cần nên nhớ điều này.

6. Việc làm của nhà mai táng cần có sự cải tiến

Sau khi thân thức rời khỏi thể xác, ngoại trừ những người có nghiệp lực cực ác hay cực thiện, hoặc vãng sanh Thánh đạo đều không phải trải qua giai đoạn thân trung âm. Còn lại hạng người phổ thông bình thường phần nhiều đều phải thọ thân trung âm. Nay tôi xin nói rõ tình hình tại sao có một số người đã chết rồi mà sống lại, mong các vị để tâm tham khảo. Thân trung âm không nơi nương tựa phiêu phiêu không định, trong giai đoạn sau khi đã chết nhưng chưa có chỗ thọ sanh, hoặc chấp thân này là ta

mà lấy đó làm đối tượng để thọ sanh, nếu tử thi chưa hoại có thể hồi dương trở lại. Có một số người bất nhiên chết bất đắc kỳ tử, nếu thọ mạng chưa đáng chết trong thời gian bảy ngày dưới âm ty trả về cũng có thể sống trở lại. Lại có một số người vì phán đoán sai lầm, lúc người bệnh đang còn tình trạng hấp hối, tâm chưa rời khỏi thể xác, thế mà người sống đối xử quá đáng với họ. Lập tức đem tử thi tống vào nhà xác hoặc ngay trong ngày đã vùi tẩm liệm. Cho đến khi bệnh tình người đó giảm, họ khoẻ lại nhưng người khác vì không biết mà cho rằng người này chết đi rồi sống trở lại. Liên quan đến vấn đề người chết đi sống lại không những có ghi trong sách vở mà trong các bệnh viện, nhà mai táng đều có xảy ra cảnh người chết đi sống lại. Vì thế đối với việc lớn lâm chung chúng ta cần nên đặc biệt thận trọng. Nhân đây, sau khi người bệnh chấm dứt hơi thở cho đến lúc tẩm liệm, người bà con đối với cơ thể người chết phải giờ giờ phút phút để tâm theo dõi. Không luận thần thức đã rời thể xác hay chưa thấy đều nên đối xử như người đó đang còn ở trạng thái hấp hối. Đối với việc tẩm rửa thay quần áo người chết cho đến quá trình tẩm liệm, người bà con cần phải trực tiếp trông xem. Tóm lại, từ khi người chết chấm dứt hơi thở cho đến lúc tẩm liệm, bà con quyền thuộc không được rời khỏi tử thi, nên thực tâm hiểu đạo ‘*Theo hầu ở bên đích thân tẩm liệm*’, đây là đạo lý muôn thuở. Nếu cho rằng nay là xã hội công nghiệp là đem thân thể cha mẹ chết chưa lạnh mà tống vào nhà xác hay nơi mai táng rồi không đoái hoài sao?

Các thành phố lớn trên thế giới đều có thiết lập nhà mai táng, gia đình người chết đối với mọi việc làm của nhà mai táng không nên quá tin tưởng khiến đang tâm làm cho

người chết bị ngược đãi. Một số gia đình chỉ biết đem tử thi giao cho nhà mai táng, bản thân không quan tâm không để ý đến việc người chết phải chịu biết bao sự thống khổ. Gia đình và người phúng điếu chỉ quan tâm đám ma cho rình rang, người chết áo mũ cho chỉnh tề để tẩm liệm...mà không chú ý đến các việc trước và sau khi đưa tử thi vào quan tài. Vì để hợp tình hợp lý đúng với sự hiếu đạo, hết thảy quá trình trước khi chết cho đến lúc tẩm liệm. Gia đình nên trực tiếp giám sát để tránh cho người chết khỏi phải chịu sự thống khổ “*Theo hầu ở bên đích thân tẩm liệm*” là truyền thống văn hóa đạo đức của người Trung Hoa là hiếu đạo luân thường cố hữu của con người. Gia đình người chết nếu cho rằng cần nên tuân thủ theo các việc làm của nhà mai táng để gia đình khỏi phải trực tiếp giám sát, đây quả thật là đại đại bất hiếu. Hoàn toàn không phù hợp với tập tục tốt đẹp xưa nay của người Trung Hoa. Nếu như nhà mai táng tự làm mà không có lương tâm nghề nghiệp đây không phải là tổn hại cho người chết lắm sao? Con cháu hiếu thuận mà không cần cảnh giác thì làm sao có thể yên tâm? Huống còn chạy theo số thủ tục, có một vài nhà mai táng trước khi tẩm liệm họ dùng dao mổ bụng tử thi lấy nguyên phần ruột bên trong rồi độn mạt cưa vải cũ vào. Hoặc dùng dao kéo mổ tử thi để tiện việc tẩy trùng. Cách đây mấy năm có một nhà mai táng ở xứ nọ bị gia đình khởi tố vụ cưỡng dâm xác chết.

Phàm các việc làm tàn bạo thảm hại này căn bản là do gia đình khi đưa tử thi vào không trực tiếp giám sát mọi việc làm của nhà mai táng. Còn nhà mai táng như thế chẳng khác nào cảnh Địa ngục ở trần gian? Nếu người

chết thân thức chưa rời thể xác lúc này người chết vẫn còn có cảm giác như đang hấp hối, việc xử lý tử thi một cách tàn bạo của nhà mai táng há không phải là lò mổ hay sao? Tóm lại, không luận thân thức đã rời thể xác hay chưa với người chết chúng ta không được đối xử ngược đãi họ, nên lấy sự hiếu đạo của con người mà đặc biệt thận trọng việc này. Nhà mai táng ở các địa phương, việc làm của họ tuy không tận tình nhưng nếu gia đình trực tiếp giám sát quyết định, họ sẽ làm đúng theo quy luật. Nhà mai táng là nơi tất cả mọi người đều phải trải qua, đây là công việc chung của xã hội, nhằm để tiêu trừ tội ác duy trì và bảo hộ sự hiếu đạo của con người, do đó mọi người không nên có tâm xem thường. Nhân đây, nhà mai táng ở các nơi nên mời các vị hiền nhân văn sĩ đóng góp các ý kiến để cải tiến, ngõ hầu kiếp lập nội quy mô phạm cho mình. Tôi xin lược một vài ý kiến đối với các việc làm của nhà mai táng hiện nay mong các vị lưu tâm xét kỹ.

1/ Tất cả mọi sự sinh hoạt cho đến phòng ốc, khuôn viên của nhà mai táng chỗ nào còn thiếu thốn, người dân trong địa phương và chính quyền sở tại cần tạo điều kiện quan tâm giúp đỡ để cảnh quang được sạch đẹp.

2/ Đối với người chết tuyệt đối không được làm các việc trái với sự hiếu đạo của con người.

3/ Quá trình xử lý người chết của nhà mai táng nên công khai, không được bí mật ngược đãi, gia đình người chết cần phải trực tiếp giám sát mọi việc làm nhà mai táng đối với người chết.

4/ Nếu gia đình có những ý kiến không đồng tình với việc làm của nhà mai táng trong quá trình xử lý người chết, nhà mai táng nên nghiên cứu cải thiện.

5/ Nên lấy nguyên tắc phù hợp với sự hiếu đạo của con người để xử lý.

6/ Trước khi tâm liệt nên mời gia đình đến giám định mọi việc làm đối với người chết lấy đó làm nguyên tắc. Tại các thành phố lớn nên thiết lập thêm các nhà mai táng, tăng thêm các bàn thờ vong để gia đình tiện việc cúng tế. Kêu gọi mọi người cần thực hành hiếu đạo “*Theo hâu ở bên đích thân tâm liệt*”. Vì sự tiến bộ của xã hội, nhà mai táng cần phải có đầy đủ nội quy mô phạm.

7. Sau khi chết bảy ngày mới cử hành hỏa táng

Việc hỏa táng có liên quan đến mùa nóng mùa lạnh không đồng, mùa lạnh trong bảy ngày xác chết vẫn chưa biến hoại, nếu chưa quá bảy ngày mà đã hỏa táng sẽ xảy ra một số vấn đề; một là sợ thần thức chưa hoàn toàn rời khỏi thể xác; hai là lỡ có trường hợp người chết rồi hồn dương trở lại. Vì thế với mùa lạnh nên để sau bảy ngày tốt nhất là sang tuần thứ hai mới cử hành hỏa táng.

Mùa nóng xác chết rất mau sình thối có thể quyết định sớm hơn. Một số nơi người chết mới chাম dứt hơi thở hai ba ngày liền cử hành hỏa táng. Đây là việc làm vô cùng nguy hiểm và tàn nhẫn cần phải thận trọng. Người xưa từng nói: “Từ ba đến bảy ngày có khi thần thức vẫn chưa rời thể xác”, câu nói này là chỉ một số trường hợp đặc biệt nhưng chúng ta cũng nên lấy đó cảnh giác.

8. Mọi ý muốn của mình nên dẫn dò trước cho gia đình

Người lớn tuổi trong gia đình đừng nên cho rằng bàn luận về chuyện sống chết là không vui vẻ rồi kiêng kỵ mà không bàn luận, việc liên quan tới vấn đề trước và sau khi chết rất có sự lợi hại cho bản thân. Chết là vấn đề lớn mà mọi người không một ai có thể tránh khỏi, con cháu trong gia đình khi đến tuổi trưởng thành cũng đều phải hiểu rõ vấn đề sống và chết này.

Thời gian chóng qua, tuổi thơ nháy mắt đã già yếu nên con người khi tuổi còn trẻ cần đem bản văn này để mọi người trong gia đình cùng tham khảo. Mọi ý muốn của mình trước và sau khi lâm chung, phải dẫn dò rõ ràng với con cháu đó là thượng sách. Đối với một số người trẻ tuổi với việc sống chết họ không chút để tâm. Người lớn nếu không đem những chủ trương của mình dẫn dò trước với con cháu thì đến lúc lâm chung trong tâm tuy còn minh mẫn nhưng miệng không thể nói được. Con cháu nếu xử lý các việc không như ý, tâm sẽ khởi phiền não, thần thức sẽ oan uổng chịu phải những sự khổ nạn.

9. Nhân tự lực và duyên tha lực

Lâm chung niệm Phật cầu sanh Tịnh độ cần có đầy đủ nhân tự lực và duyên tha lực. Tự lực là chánh nhân để vãng sanh Tây phương, tha lực là trợ duyên để vãng sanh Tây phương. Nhân và duyên hòa hợp mới có sự cảm ứng thành tựu việc lớn vãng sanh. Xét về phương diện tự lực, người nào khi bình thường có niềm tin về thế giới Cực lạc, tin có Phật A Mi Đà, ước nguyện được sanh về thế giới

Cực lạc, ước nguyện được thấy Phật A Mi Đà. Một lòng chí thành niệm Phật cầu sanh về Tịnh độ, cầu thấy Phật A Mi Đà. Câu câu chữ chữ từ tâm mà phát, từ miệng mà khởi, rồi vào trong tai, mỗi niệm mỗi niệm tương tục không có gián đoạn. Âm điệu hòa nhã nhu nhuyễn tiếng niệm Phật khẩn thiết chí thành. Niệm niệm có đủ tâm mong cầu, câu câu đều nguyện vãng sanh Tịnh Độ, cầu Phật từ bi nhiếp thọ, mong Phật thương xót duỗi tay cứu độ.

Đức A Mi Đà thương nhớ chúng sanh chẳng khác nào như mẹ với con. Chúng sanh nào có tâm tín nguyện trì danh nhớ Phật niệm Phật như con nhớ mẹ. Hai đàng có sự thương nhớ sâu nặng không lúc nào ngăn cách, tất có sự cảm ứng lẫn nhau người đó quyết sẽ được Phật nhiếp thọ. Không luận cảnh duyên thuận nghịch hay khổ vui ngay cảnh đó đều tuyệt hẳn ngoại duyên tâm không theo cảnh mà chuyển. Ở trong mọi lúc mọi nơi đều chuyên cần trì danh niệm Phật thâm nhiếp cả sáu căn tịnh niệm nối nhau. Lâu ngày công phu sẽ thuần thực, đến khi lâm chung mới có thể buông bỏ mọi duyên để khởi câu niệm Phật hiệu. Lâm chung nếu chánh niệm hiện tiền tức sẽ được Phật tiếp dẫn, như trong khoảng khảy móng tay liền được vãng sanh về thế giới Cực Lạc. Người bệnh khi lâm chung, người khác vì họ mà niệm Phật trợ niệm, một là có thể trợ giúp người bệnh đề khởi tâm niệm Phật, hai là có thể trợ giúp người bệnh sám hối nghiệp chướng. Nếu nghiệp chướng của họ tiêu trừ thì hoa sen báu và Thánh chúng tất cả mọi thắng cảnh Tịnh độ tự nhiên hiện tiền. Người nào khi lâm chung có được tâm tín sâu nguyện thiết, có được tâm khẩn

thiết chí thành niệm Phật như bình thường, người đó một niệm sau cùng là niệm Phật đó là nhân tự lực.

Người nào khi bình thường không có tâm tín sâu nguyện thiết chí thành niệm Phật, hoặc tuy có tâm tín sâu nguyện thiết chí thành niệm Phật nhưng công phu chưa được thuần thực, đến lúc lâm chung gặp được thiện tri thức khai thị mà sanh tâm hoan hỷ, sanh tâm chánh tín phát nguyện cầu sanh, tâm chí thành niệm Phật đó cũng là nhân tự lực.

Đức A Mi Đà thệ nguyện sâu rộng độ khắp các loài chúng sanh, thế giới Cực Lạc thanh tịnh trang nghiêm đó là duyên tha lực. Thiện tri thức khéo khai thị khiến người bệnh sanh tâm chánh tín, buông bỏ mọi duyên trần một lòng niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Gia đình và liên hữu vì người bệnh mà niệm Phật trợ niệm, từ khi chấm dứt hơi thở cho đến mười hay mười hai giờ đồng hồ, lại không chuyển dịch cơ thể, không bi ai khóc lóc đó cũng là duyên tha lực.

Nếu người nào khi lâm chung nhân tự lực và duyên tha lực cả hai đều đầy đủ thì sẽ có sự cảm ứng lẫn nhau, người đó nhất định sẽ được Phật tiếp dẫn, niệm trước vừa lâm chung, niệm sau đã có mặt ở Tịnh Độ. Nếu ai có sự ứng hợp nhân và duyên như trên thì vạn người niệm Phật vạn người vãng sanh.

Người nào thường ngày tuy có tâm tín nguyện niệm Phật nhưng đến lúc lâm chung vì bệnh khổ bức bách khiến tâm niệm Phật không đề khởi được, để rồi khởi lòng tham luyến tình ái dục niệm thế gian cho đến vợ con tài sản, ý

niệm tham luyến này buông không xuống, trường hợp này là không có nhân tự lực. Người nào nếu lúc lâm chung chẳng có Thiện tri thức đến khai thị cũng không có người niệm Phật trợ niệm. Lại gặp gia đình không biết mà chuyển dịch cơ thể bị ai khóc lóc phá hoại chánh niệm, trong tâm người chết vô cùng phiền muộn nhưng không thể mở miệng nói được, do đó sự thống khổ phiền muộn càng tăng, trường hợp này cũng là không đủ duyên tha lực. Người nào khi lâm chung có đủ nhân tự lực nhưng thiếu duyên tha lực, hoặc khi công phu niệm Phật thuần thực, không cần phải người khác niệm Phật trợ duyên nhưng vì gia đình không biết mà chuyển dịch cơ thể, bị ai khóc lóc khiến phá hoại chánh niệm, trường hợp này là có nhân mà không có duyên cũng không thể vãng sanh.

Đức A Mi Đà thế nguyện sâu rộng như vàng trắng sáng tỏ không chỗ nào mà ánh trăng không chiếu. Chúng sanh phát tâm niệm Phật như ao trong yên tĩnh không động. Nước ao trong lặng thì bóng trăng tỏ hiện, tâm chúng sanh thanh tịnh thì chư Phật hiển bày. Người niệm Phật với công phu thuần thực sẽ cảm thông với Phật, người đó khi lâm chung nương vào nguyện lực của Phật quyết định sẽ được vãng sanh thế giới Cực Lạc.

Kết Luận

Chúng ta từ vô thi đến nay bởi một niệm bất giác mà chạy theo ngoại cảnh phan với duyên trần. Bởi sức nhân duyên si vọng huân tập khiến trong tâm sanh diệt niệm khởi phát sanh các món điên đảo, cho đến toàn chân thành vọng che đậy chướng ngại bản tánh diệu minh. Do

vì tâm sanh, tâm cảnh níu kéo triển chuyển vô cùng. Bởi phiền não tham sân si phát từ thân miệng ý tạo thành hữu lậu khởi hoặc tạo nghiệp, nhân nghiệp mà cảm quả do quả mà nhân khởi, nhân và quả nối nhau không bao giờ có gián đoạn.

Vì thế chúng sanh đời đời kiếp kiếp bỏ thân này lại thọ thân khác lưu chuyển không hạn kỳ, mãi mãi trôi lăn nơi biển nghiệp luân chuyển trong Tam giới. Nhân đây, huyền hiện thăng trầm nơi sáu thú uổng thọ đại khổ của thân tâm, sự thống khổ bức bách vô cùng mà chúng sanh không hay không biết. Nên rõ, nhân vọng chấp mà có sanh vì sanh mà có diệt, sanh diệt gọi là vọng, hết sanh diệt gọi là chân. Bởi thấu tỏ được lý duyên sanh như huyền vọng niệm vốn không mà siêng tu Giới định tuệ để có ngày thể nhập chân như Phật tánh, thấy rõ được bản thể bất động chặt đứt được sóng lớn sanh tử. Cũng ngay đây, dứt hẳn vọng tưởng, sanh diệt huyền hoá, ngộ nhập thể tánh, chân thật bình đẳng nhất như. Nhưng toàn nương vào sức tự lực để đoạn hoặc chứng chân phản bản hoàn nguyên, ngộ hầu đạt mục đích xuất ly Tam giới liễu sanh thoát tử. Trừ phi người nào đã trải qua nhiều kiếp, tiệt tu, túc thế, đã lấm phen huân tập giống đạo. Còn không thì tuy trải qua nhiều kiếp tu hành e rằng vẫn khó có thể chứng ngộ.

Duy có pháp môn Tịnh Độ nương nhờ vào từ lực của Phật có thể đỏi nghiệp vãng sanh. Chỉ cần chúng sanh nào có tín sâu nguyện thiết chí thành niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ là đều có thể vượt tất Tam giới không còn phải thọ thân đời sau. Cho nên lúc lâm chung niệm Phật cầu

sanh thể giới Cực Lạc đó là then chốt để siêu phàm nhập Thánh cũng là đường tắt này thì không còn con đường nào an ổn hơn. Bởi tín nguyện trì danh là sanh lộ để liễu sanh thoát tử là phép mầu để thoát khỏi nghiệp chướng buộc ràng. Lại dùng tịnh duyên tăng thượng mà mau chứng Vô sanh, tiếp lấy trí lực nguyện lực nhập vào trần lao mà bạt tế quần mê sanh tử. Xét qua hai môn tự lực và tha lực thì tự lực tu hành phải nghiệp tận tình không, mới phá được vô minh chứng pháp tánh, tất nhiên người tu phải trải qua nhiều kiếp mới thành chánh giác, việc khó và dễ thành Phật của hai môn khác xa trời vực. Cổ đức nói: “Độ quyết định sẽ thấy Phật, nghe pháp mở bày Tri kiến Phật”. Nếu chứng được Vô sanh pháp nhãn được Phật thọ ký thì không khác gì tăng cao Thánh vị. Từ đây tận cùng vị lai kiếp thường hưởng thọ pháp lạc, thường ra vào trong mười cõi tuyên dương Chánh pháp, gắng sức tu hành nỗ lực hóa độ chúng sanh thực hành đạo lớn Bồ đề. Do đây, trong thì chứng Thánh trí để thoát ly sanh tử ngoài thì diễn bày vạn hạnh để thể nhập vào biển nguyện. Nhập Niết bàn nhưng không rời bỏ đại bi, thường hành phương tiện độ người nhưng chưa từng ra ngoài bản thể.

Người học Phật nên lập chí nguyện lớn phát tâm Vô thượng Bồ đề mong cầu chứng được quả vị Vô sanh. Sau khi được Phật thọ ký hưởng thẳng đạo lớn Bồ đề, dụng sức trí tuệ bi nguyện đi vào khắp biển khổ trần lao phiền não, khởi Vô duyên đại từ vạn dụng. Đồng thể đại bi bình đẳng làm lợi ích khắp tất cả chúng sanh, lấy Tứ nhiếp tịnh hóa chúng sanh sớm thoát khỏi Ta Bà ngũ trược ác thế mau lên cứu phẩm nơi Cực Lạc liên bang. Như thế, rộng độ khắp pháp giới chúng sanh trải qua cực vi trần số kiếp, viên tu

vạn hạnh, viên mãn vạn đức bi trí song vạn trí tuệ cụ túc mà chúng Vô thượng chánh giác, cũng ngay đó gọi là viên mãn Vô thượng đại Bồ đề. Đó là thành tựu mục tiêu cứu cánh “Thượng cầu Phật đạo hạ hóa chúng sanh”. Đó là thay thế đức Như Lai đảm nhận trách nhiệm độ thoát chúng sanh lợi khắp các loài hàm thức. Đó là bậc đại trượng phu thực hành Bồ Tát Đạo. Đó là chân tinh thân phát huy rực rỡ Đại Thừa Phật Giáo.

Biên soạn bản văn này chẳng có tánh chất thời gian, chẳng có tánh chất phương sở, chỉ vì tất cả con người ở hiện tại và tận cùng vị lai mà đề xướng các kiến thức cơ bản trước và sau khi lâm chung. Mong các vị hiền nhân văn sĩ phổ biến rộng rãi bản văn: “**Sự kiện quan trọng nhất trong cuộc đời**” này. Mong cầu ở hiện tại và tận cùng vị lai có bao nhiêu người khi lâm chung đều được tiêu trừ nghiệp chướng, xa lìa phiền não, trở lại nguồn tịnh tâm đồng lên bờ giác, đều được vãng sanh thế giới Tây Phương Cực lạc của Đức Phật A Mi Đà.

Hoan nghênh các vị hiền sĩ đã đề xướng ấn tống tặng bản văn này cho người đọc ngộ hậu rộng kết tịnh duyên, triển chuyển lưu truyền khiến mọi người trong hiện tại và vị lai được hưởng sự lợi ích, công đức này vô lượng phước đức vô biên, tổ tiên sớm được siêu thăng, con cháu thảy đều được nhân từ hiếu đạo.

Sự kiện quan trọng nhất trong cuộc đời
Pháp Sư Tịnh Không

VĂN PHÁT NGUYỄN SÁM HỐI

Lời khai Thị của Pháp Sư TỊNH KHÔNG

Tại sao phải hành sám hối

Tôi nhận thức rằng muốn nghĩ đến vãng sanh Tịnh Độ cần phải sám hối trước, phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Mi Đà Phật. Chỉ có sám hối nghiệp chướng của mình thì không tái tạo, mới được vãng sanh. Tại sao không thoát ra khỏi tam giới? Vì từ vô số kiếp đến nay, không nhận thức được tội chướng vô lượng, vô biên của mình. Những điều tội chướng này đến từ đâu? Nguyên nhân từ đời trước hoặc từ lâu đời đến nay cùng chúng sanh có sự ràng buộc và tranh chấp với nhau, có khi giữa hai người có sự quan tâm chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau mà tạo ra thiện duyên. Có khi giữa ta và đối phương có sự tranh chấp, tước đoạt, xâm phạm, tổn thương lãng nhục vv...mà tạo ra ác duyên.

Nhân duyên nghiệp lực của chúng ta với người xung quanh ràng buộc càng thâm sâu, bất luận đó là thiện duyên hoặc bất thiện duyên, chúng ta với người đó sẽ dễ lâm vào thế luân hồi và kiếp sau gặp lại. Lúc bấy giờ nếu nghiệp duyên do tình cảm sinh ra, sẽ dùng hình thức tình cảm giải quyết, nghiệp duyên do vật chất hoặc sinh mạng gây ra, lần này sẽ dùng hình thức tương đồng đáp trả.

Tôi nhận thức được, thực chất căn bản của lực đạo luân hồi đó là giữa chúng sanh với nhau, oan oan tương báo, trả nợ lẫn nhau, vô tận vô biên, không bao giờ chấm dứt, trong thời gian đó nếu không chấp nhận thọ báo, sẽ

tạo thêm nghiệp mới, khiến cho việc thọ báo sau này lại trông thêm nhân mới, tìm trăm phương ngàn kế, lấy của người làm của ta, kết quả là nếu số mạng có thì sẽ có, số mạng không có, trộm cũng không trộm được. Nếu số mạng của chúng ta có bằng cách dùng hình thức ăn trộm để đoạt được, sẽ tạo ra tội nghiệp thâm sâu.

Bất cứ việc gì, bất cứ người nào, trong gia đình, ngoài gia đình, bề trên, cấp dưới, phạm là khiến cho ta tổn hại, đều phải gánh chịu thọ báo. Gia quyến lục thân, đều do tứ nhân tương tự (tứ nhân là trả nợ, đòi nợ, trả ơn và báo oán), bất luận chúng ta thọ báo bao nhiêu oan ức, không những không được hận, ngược lại phải sám hối cho nghiệp chướng của chính ta, tội nghiệp của đời trước nay phải trả, nếu đem lòng sân hận, làm sao không tạo thêm nghiệp mới? Tất cả mọi nơi đều có oan gia trái chủ đến gây nạn (làm khó dễ) chúng ta phải phản tỉnh lại, tại sao họ không tìm người khác để gây phiền phức, đều do trong đời quá khứ, chúng ta có làm điều gì sai lỗi với họ, ta phải tu nhân nhục, làm nghịch tăng thượng duyên.

Tôi còn nhận thức được, tu học Phật pháp, y theo Tam Bảo lực gia trì và tâm lực sám hối, có thể khiến tội nghiệp chuyển nhẹ, hoặc tiêu diệt. Nếu bị phỉ báng hoặc làm ô nhục, chúng ta vui vẻ chấp nhận thì đều được diệt tội, gặp Thiện tri thức tu đạo, tu thiện, khiến người này có thể chuyển tội nặng của hậu thế thành tội nhẹ của hiện thế. **Niệm Phật là sám hối.** Khi niệm Phật tinh tấn thường thấy bệnh nghiệp hiện tiền, đó là một hiện tượng chuyển nghiệp. Đem tội nặng của quá khứ, biến thành tội báo nhẹ như hiện tại, vì nguyện lực lớn hơn nghiệp lực. Tôi nhận thức rằng, nếu chân thành sám hối, phát nguyện cầu sanh

Tịnh Độ, nhất tâm chuyên niệm Phật hiệu A Mi Đà, ta có thể nhờ nguyện lực của A Mi Đà và nguyện lực Phát nguyện vãng sanh của ta, cho dù kiếp trước có phạm trọng tội, chỉ cần phát tâm niệm Phật vãng sanh, niệm niệm bất đoạn, kiếp này không tạo thêm ác nghiệp. Nguyện lực hiện hành sẽ chống lại nghiệp lực của quá khứ, trong lúc lâm chung, nguyện lực niệm Phật A Mi Đà, trong giây lát sẽ siêu thoát tam giới, thoát ly tất cả “nghiệp duyên”, vãng sanh Tây Phương thế giới Cực Lạc, vĩnh viễn xa lìa cái khổ của luân hồi.

Nhưng vì lúc trước tôi không có cái trí tuệ này, cũng không nhìn nhận rằng mình có nhiều nghiệp chướng như thế, càng không nhận thức đó là chính mình tạo nên, không biết được những điều bất thuận lợi, đều do quả báo tội nghiệp của quá khứ, không biết được sở dĩ mình đến thế giới này là để tiếp nhận quả báo nên cứ hờn trách người khác xâm hại mình.

Thật ra đều do tạo tác của mình, không một việc gì liên can đến người khác. Vì tạo tác ra thiện ác nghiệp mới nảy sinh ra “số mệnh”, “số mệnh” ở đây chính là tổng kết của sự thọ báo. Nhưng “số mệnh” không tốt có thể tu hành thành tốt mà còn có thể tu thành Phật. Người tạo ác nghiệp mà số mệnh lại không tốt sẽ rất thâm.

Luật Nhân Quả còn gọi là pháp nhân duyên, cần gặp duyên mới có kết quả, chỉ cần không tái tạo duyên, ác nhân của kiếp trước sẽ không thể có kết quả, cho nên đoạn ác tu thiện mới chính là sám hối.

Lúc sắp lâm chung, nghiệp chướng hiện tiền, là do oan gia trái chủ tìm đến đòi nợ bức ép đưa vào tam ác đạo. Lúc đấy nhất định phải niệm Phật cầu siêu, hồi hướng cho

họ, sám hối tội nghiệp của mình. Vào lúc này những người thân cận nhất hoặc gia quyến cũng đến đòi nợ, phá hoại sự thanh tịnh niệm Phật của người lâm chung, vì vậy trước tiên phải hồi hướng cho họ, sám hối nghiệp chướng của chính mình, giúp cho con đường vãng sanh được thuận buồm xuôi gió. Nếu là người thân gia quyến đến báo ơn tự nhiên sẽ giúp thành tựu.

Những nghiệp chướng của tôi thật sâu nặng, trong lòng cảm thấy rất áy náy bất an, tôi muốn nhận tội, thề không tái tạo, nếu không nghiệp lực thọ báo sẽ tiếp diễn không ngừng nghỉ. Kiếp trước, kiếp này và kiếp sau liên tục nghiệp cũ chưa trả dứt, lại không chấp nhận thọ báo, tạo thêm nghiệp mới, chồng chất liên tục.

Bắt đầu từ hôm nay, tôi không oán giận ai và tôi sẽ không còn kẻ thù nữa. Nghĩ đến những chúng sanh đã từng bị tôi tổn hại, chúng phải gánh chịu sự đau khổ và áp lực vô lượng kiếp, chính tôi đã tạo ra những “oán hận” không lường cho họ, cái “oán hận” đó như cái gông cùm xiềng xích vào sự đau khổ của họ không tháo gỡ được.

Như lửa hận trong lòng, giam họ vào trong ngục lửa, khiến họ tự dày vò từng giây từng khắc, sự đau khổ của họ lớn như thế, cho thấy sự đòi nợ của họ là đương nhiên, tôi thông cảm họ một cách sâu sắc.

Tâm tôi tự sám hối, tất cả họ phải chịu đựng những khổ nạn to lớn. Tôi hoàn toàn phải vì họ làm việc sám hối, nhận thức ra tội nghiệp của mình, tìm cách bù đắp lại, độ thoát cho họ mãi cho đến khi thành Phật. Với tấm lòng chí thành, tôi hướng về họ thành tâm tạ lỗi. Tôi có lỗi quá nhiều đối với họ.

Nghĩ đến đây, lòng tôi hồ thẹn đau xót vô cùng, tôi muốn khóc vì nước mắt không kèm chế được, vậy hãy dùng nước mắt để rửa sạch trái tim ô uế của tôi, dùng giọt nước nhân từ tâm và đại bi tâm rưới lên đầu họ, tôi tin tưởng rằng loại nước này sẽ hóa thành cam lồ.

Tôi muốn hướng về pháp giới để phát ra lời thệ nguyện: Tôi muốn đem tất cả công đức tu hành hồi hướng cho họ, cùng hồi hướng pháp giới hữu tình, đồng thành Phật Đạo. Từ nay về sau thề không tái tạo ác nghiệp. Nay tôi phát nguyện cho họ lìa khổ được vui.

Tôi muốn giới thiệu đến họ pháp môn đương sanh niệm Phật thành Phật, để họ sớm có ngày thành Phật. Nếu khi tôi được thành tựu, trước tiên tôi sẽ độ thoát cho họ đến được Tây Phương Cực Lạc thế giới, cùng gặp Phật A Mi Đà, và tôi cũng muốn độ tận pháp giới hữu tình sớm đến bờ giác, vĩnh viễn thoát khỏi cái khổ luân hồi.

Tại đây, tôi cũng muốn hướng về những chúng sanh bị hại, nói một chút về đạo lý Phật pháp, tranh thủ sớm ngày tháo được gông cùm, nhảy ra khỏi địa ngục tâm hỏa.

Các bạn thân mến của tôi; hành vi phục thù, xác thực là do tôi gây nên, nhưng hành vi phục thù không thể xóa bỏ cái khổ thâm sâu trong tâm hỏa, chỉ có hóa giải “oán hận” mới đạt giải quyết được. Hiện tại trong chúng ta có một trái tim “vọng tâm”, không có một chủ thể bất biến, nó sinh ra rồi lại tiêu diệt, từ tiêu diệt rồi lại tái sinh, sinh sinh diệt diệt như “mộng”, như “huyền”, như “bọt bóng”, như “sương” cũng như “điện”!. Lúc chúng ta tìm không ra trái tim thật chất, cho nên chúng ta cảm thấy bị lăng nhục, bị tổn thương, bị sát hại rồi nãy sinh ra oán hận, thì phải bám dựa vào đâu? Nếu như trái tim thật chất

không tìm thấy thì sự “oán hận” trong “tâm” đó chỉ là hoa trong không, trăng trong nước hư ảo không thật? Cho nên tất cả oán hận toàn do trái tim hư ảo, trái tim “chấp trước” tạo ra. Nếu không nhìn thấu đó là trái tim hư ảo chấp trước, trái tim đó sẽ làm cho chúng ta chìm đắm trong luân hồi sinh tử, ái dục khổ hải.

Thưa các bạn, chúng ta hãy phát lòng sám hối, vì sám hối là cam lồ, sám hối có thể rửa sạch ô uế quá khứ của tâm linh để trong quá trình đó sẽ đạt được tịnh hoa và tái sanh không ngừng nghỉ. Một người không sám hối, tính linh sẽ không thể tiến triển và tiến hóa, vì không sám hối nên tính linh tiếp tục bị ô nhiễm, trái tim tiếp tục vọng tưởng chấp trước. Không sám hối thì không nhìn nhận và tiêu trừ sai lầm quá khứ, vọng tưởng sai lầm mới sẽ tiếp tục tạo ra. Khi một người không tái phạm lỗi lầm lần thứ hai, chúng ta đã sám hối quá khứ.

Chúng ta không những phải sám hối tội nghiệp đã biết, càng phải sám hối cho những tội nghiệp không biết, luôn luôn sám hối. Cổ Đức nói: “Tội từ tâm khởi dùng tâm sám, nếu tâm diệt thời, tội cũng không. Tâm vọng tội diệt cả hai đều không, đó chính là tên thật sám hối”. Một người biết sám hối là người được phước, lại càng được cứu. Sám hối chính là ánh hào quang của tâm linh, là vốn liếng lương thực trên con đường vắng sanh Tây Phương. Vì vậy khi có tâm sám hối, thì không tái tạo, tức là đã sám hối, khi đã có căn bản này, phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, nhất hướng chuyên niệm A Mi Đà Phật, nhất định sẽ thành Phật. Phạm phu chúng ta có thể làm được, nếu phạm phu không làm được, Phật đã không tuyên dương Pháp môn này. Vì vậy, tôi đối với pháp môn niệm Phật, không hoài

nghi, không xen tạp, tranh thủ không gián đoạn, khi đã thành tựu, hãy nhanh chóng tiếp cứu vô lượng vô biên chúng sanh, trong đó có cha mẹ vô lượng kiếp của chúng ta. Nghĩ đến họ đang quần quai trong dầu sôi lửa bỏng, tim của ta thật sự tan nát, đặc biệt tưởng niệm đến tất cả họ còn đang chìm đắm trong khổ hải, vươn hai tay lên, hít thở một hơi, mới phát ra được tín hiệu cầu cứu. Còn rất nhiều vô lượng vô biên chúng sanh tất cả đều đang kêu cứu, nếu tôi không tinh tấn để mau thành tựu đi cứu họ, thì tôi là người ác, là một người có tội lớn, họ đang mong đợi và kỳ vọng tôi, cho dù lửa ngập tam thiên cũng phải vượt qua, cũng phải đem pháp môn niệm Phật thành Phật này, giới thiệu cho họ để họ được chóng thành Phật.

Tôi thật căm giận chính mình, một niệm vô minh, bản tính lạc hướng, vọng tâm tạo nghiệp cho chúng sanh và cho chính mình đau khổ vô lượng kiếp. Hoàn toàn không hiểu hại người tức là hại ta, tổn người tức tổn mình. Cũng quên đi tất cả vì mọi người tức là vì chính mình. Chỉ có làm lợi cho người khác, mà không làm lợi cho chính mình mới chính là Phật, và ai làm được sẽ là Phật, không phải chỉ trên hình thức, là thật tâm hiển hiện.

Tôi muốn dùng trái tim chân thật, tâm bình đẳng, tâm từ bi, đối xử với mọi người, đây mới là thật sự sám hối. Tôi cùng chúng sanh đồng một bản tánh, sao lại vì một niệm vô minh mà tổn hại chúng sanh? Thật sự mê hoặc điên đảo, tại sao phải vác viên gạch tự đập lên chân mình? Giống như cổ nhân đã nói: “Bôn thị đồng căn sanh, tương chiêm sao quá gấp?” Đau thay, đau thay! Ý nói cùng sinh trong một rễ, tại sao phải tương tàn lẫn nhau gấp rút như vậy?).

Pháp Ngữ của

HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Chúng ta đời đời kiếp kiếp học Phật tu hành không được thành tựu, không có biện pháp thoát khỏi luân hồi, là vì có oan gia trái chủ đến gây phiền phức, làm ma chướng. Người không học Phật, không biết hóa giải oán thù, vì vậy oan oan tương báo khổ không kham nổi. Người học Phật, đối với tất cả chúng sanh bất luận họ đến đòi nợ hoặc trả nợ đều khuyên họ niệm Phật, như vậy có thể chuyển tất cả thiện, ác, oán thành Pháp quyến thuộc tu hành mới được thành tựu. Mọi người đều có nghiệp chướng, nếu không có nghiệp chướng sẽ không phải sanh đến thế gian này. Làm sao để tiêu trừ nghiệp chướng? Cổ Đức khai thị rằng phương pháp tốt nhất là niệm Phật A Mi Đà.

Để giúp các vị cư sĩ trong quá trình tu hành không bị chướng ngại, như lý như Pháp, tiêu trừ nghiệp lực, cùng hội một thuyền, thuận qua bờ giác, dưới đây, tôi xin giới thiệu phương pháp tiêu trừ nghiệp lực của Trịnh Hạ Tường Sư Phụ như sau:

LỜI DẠY CÁCH GIẢI TRỪ OÁN THÙ CỦA OAN GIA TRÁI CHỦ

Đại Lão Hòa Thượng Tịnh Không

1/ Đầu tiên khuyên dạy cách giải trừ oán thù:

Tôi tên (XXX), những oan gia trái chủ trên mình tôi (tức nghiệp lực, của một bộ phận nào trên thân thể) xin quý vị hãy nghe rõ, từ vô thủy kiếp đến nay, vì tôi bị mê hoặc trong thế giới Ta Bà, trong nhiều kiếp luân hồi, trong lúc vô ý đã làm tổn hại đến quý vị, khiến cho quý vị phải thọ vô lượng tội nghiệp trong lục đạo luân hồi, hứng chịu biết bao đau khổ, tăng thêm biết bao phiền não, tôi thường cảm thấy tội chướng sâu nặng hối hận vô cùng. Tất cả đều do tôi mê hoặc vô tri tạo nên, đời này nhờ nguyện lực từ bi gia hộ của Phật tôi được kết Pháp duyên với Phật, tôi không quên quý vị, thành khẩn hy vọng quý vị cùng nhau học Phật, niệm Phật tu hành, tranh thủ sớm ngày tu hành chánh quả. Đồng thời hy vọng quý vị tha thứ cho tôi, đừng trả thù tôi, nếu quý vị nhất định muốn báo thù tôi, tôi cũng không có cách nào lẩn tránh, vì nhân đó là do tôi tạo ra, nên cũng phải chấp nhận quả báo, nhưng nếu như vậy đối với quý vị cũng không có ích lợi gì, chỉ khiến quý vị không những không tránh được sanh tử, cùng thoát ra khỏi lục đạo luân hồi. Tôi nhận thấy cách này vừa tổn người lại không ích lợi cho chính mình, đối với hai bên chúng ta đều không tốt lành, vì vậy tôi thành khẩn hy vọng quý vị cùng

tôi học Phật, niệm Phật hiệu A Mi Đà. Xin ghi nhớ chỉ cần quý vị thâm lại thân tâm niệm Thánh hiệu A Mi Đà, một niệm tương ứng hoành siêu tam giới, siêu thoát tam giới tức được đắc đạo, chỉ cần tinh tấn tu hành sẽ được thành Phật. Chỉ cần thâm lại Thánh hiệu A Mi Đà, một niệm tương ứng phước thọ tăng trưởng, tiêu tai diệt chướng, chỉ cần thâm lại thân tâm niệm Thánh hiệu A Mi Đà, một niệm tương ứng, tu gì được nấy. Nhưng chúng tôi hy vọng quý vị đừng tu nhân thiên quả báo, cố gắng tu tập, phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Mi Đà Phật Thánh hiệu, chỉ cần tu hành đúng pháp, tất nhiên đắc đạo tu thành chánh quả.

2/ Quy y Tam Bảo cho oan gia trái chủ:

Tôi tên (XXX), oan gia trái chủ trên thân tôi (tức nghiệp lực) quý vị hãy nghe rõ, quý vị không nghe Tam Bảo, không hiểu quy y, cho nên thọ khổ luân hồi. Nay tôi truyền thọ quy y Tam Bảo, quý vị hãy theo tôi niệm một lần (phải niệm ba lần):

Quy Y Phật, Quy Y Pháp, Quy Y Tăng,
Quy Y Phật, lương túc tôn,
Quy Y Pháp, ly dục tôn,
Quy Y Tăng, chúng trung tôn,
Quy Y Phật, không đọa địa ngục,
Quy Y Pháp, không đọa ngã quỷ,
Quy Y Tăng, không đọa bàng sanh (3 lần)

Lễ Quy Y viên mãn, bây giờ tôi vì quý vị niệm Thánh hiệu A Mi Đà Phật hai ngàn tiếng. Xin mời quý vị thâu lại thân tâm cùng tôi chuyên tâm trì niệm Thánh hiệu A Mi Đà Phật.

3/ Niệm xong Thánh hiệu, vì oan gia trái chủ, tụng Tâm Kinh một lần.

4/ Tụng xong Tâm Kinh, vì oan gia trái chủ, tụng Chú Vãng Sanh 21 lần.

5/ Lời kết thúc:

Tất cả oan gia trái chủ trên thân tôi, lúc tôi vừa quy y Tam Bảo cho quý vị, tụng niệm Phật hiệu A Mi Đà hai ngàn tiếng, tụng Tâm Kinh một lần, tụng Chú Vãng Sanh 21 lần. Những Pháp ngữ này đều tặng cho quý vị, hy vọng quý vị đừng làm chướng ngại cho tôi, mau rời khỏi thân tôi tìm một chỗ tốt lành mà tu hành, phá mê khai ngộ, minh tâm kiến tánh, lia khổ được vui, vãng sanh Tây Phương thế giới Cực Lạc.

Nam Mô A Mi Đà Phật (3 lần)

Chú giải:

1/ *Nhất tâm chuyên niệm vạn đức Hồng Danh A Di Đà Phật, có thể tiêu tai chướng, phá mê khai ngộ, thuận đạt bờ giác.*

2/ *Khi nghiệp lực hiện tiền, tu hành tinh tấn, nhưc đầu, đau chân hoặc các bộ phận khác trên thân thể không khỏe, có thể dùng phương pháp này.*

3/ *Trong lúc tu hành gặp chướng ngại, dùng phương pháp này, đừng dùng những bài văn hồi hướng khác, nên*

tụng Chú Vãng Sanh siêu độ cho họ vãng sanh, tức là hồi hướng cho họ rồi, phương pháp này linh nghiệm, xin quý vị đồng tu chứng nghiệm.

BÁT-NHÃ BA-LA MẬT-ĐA TÂM-KINH

Quán-tự-tại Bồ-tát, hành thâm Bát-nhã Ba-la mật-đa thời, chiếu kiến ngũ-uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách. Xá-Lợi-Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệp phục như thị.

Xá-Lợi-Tử ! Thị chư Pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung, vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới, nãi chí vô ý-thức-giới, vô vô-minh diệp, vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệp vô lão-tử tận; vô khổ, tập, diệp, đạo; vô trí diệp vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề tát-đỏa y Bát-nhã-ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn. Tam-thê chư Phật, y Bát-nhã-ba-la mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề. Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại-minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô-đẳng-đẳng chú năng trừ nhứt thiết khổ, chơn thiệt bất hư. Cố thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

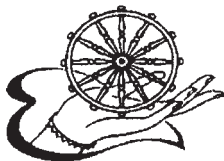
**Yết-đế, yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế,
Bồ-đề tát bà ha.**

CHÚ VÃNG SANH

Nam-mô a di đà bà dạ.
Đa tha dà đà dạ.
Đa địa dạ tha.
A di rị đô bà tỳ,
A di rị đa tất đam bà tỳ,
A di rị đa tì ca lan đế,
A di rị đa, tì ca lan đa,
Dà di nị dà dà na,
Chỉ đa ca lệ ta bà ha. (21 lần)

KỆ HỒI HƯỚNG

Nguyện đem công đức này,
Trang nghiêm Phật Tịnh Độ,
Trên đền bốn ơn nặng,
Dưới cứu khổ tam đồ,
Nếu có ai thấy nghe,
Đều phát tâm Bồ Đề,
Hết một báo thân này,
Đồng sanh Cực Lạc Quốc.



Lời Khai Thị của Hòa Thượng **TỊNH KHÔNG**

cho Chúng Đẳng Oan Gia Trái Chủ và
Địa Chủ cùng Chư Quỷ Thần Chúng

1/- CHÚNG ĐẲNG OAN GIA TRÁI CHỦ

Phật nói: Đời người ở thế gian, nhỏ là gia đình, quyền thuộc, lớn là quốc gia, dân tộc, đều không ngoài “**báo ân, báo oán, đời nợ, trả nợ** “. Do bốn thứ duyên này mà tụ hợp. Hà hưởng tập khí và nghiệp chướng của chúng sanh sâu nặng, sống thiếu ân nghĩa, bỏ thí đức huệ thì ít, kết oán thì nhiều, do đó mà luân hồi trong lục đạo từ vô lượng kiếp đến nay để oan oan tương báo, khổ không kể xiết.

Chúng ta nhờ nhiều đời vun trồng thiện căn, nên nay được gặp Chánh Pháp cho nên phải một lòng quy y Tam Bảo, nghe lời Phật dạy, đoạn ác tu thiện.

Phật dạy : “**Tất cả các pháp là vô sở hữu, tất kính không, bất khả đắc**”. Cho nên phải giải trừ hết tất cả những oán kết của những gì đã qua, nhất là đối với những kẻ oán thù của ta, khi họ bị suy yếu bệnh khổ. Chúng ta có thể xả bỏ thù xưa, giữ tâm ý tốt hộ trì giúp đỡ họ, lấy ân báo oán, biến oán thành thân dù sống trong biển nghiệp mênh-mang, chúng ta đã bước lên con đường quang-minh rộng lớn để lìa khổ được vui.

Nguyện thường nghe Kinh niệm Phật, không cho gián đoạn, nhất tâm cầu sanh Tịnh Độ, tất được chư Phật

hộ niệm, viên mãn Vô thượng Bồ đề. Duy nguyện chư nhân giả y giáo phụng hành, hãy luôn nghĩ như vậy.

2/- ĐỊA CHỦ VÀ TẤT CẢ CHƯ QUÝ THẦN CHÚNG

Phật nói: “**Nhứt thiết chúng sanh bồn lai thành Phật, chỉ vì vọng tưởng, chấp trước mà không được chứng đắc**”. Chúng ta ngày nay gặp được Chánh Pháp nên chí thành quy y Tam Bảo, tuân theo giáo giới của Phật, sám trừ nghiệp tội, nỗ lực tu hành; nếu như tùy thuận theo tham sân phiền não, tạo ác quấy phá, thật là đáng tiếc. Đối với những người bệnh khổ suy yếu của nhân gian, cần phải từ bi hộ niệm, chớ nên quấy nhiễu khiến họ không an.

Nên nhớ nếu như chúng sanh không có Phật Pháp, biển nghiệp mênh-mông không thể thoát ly; thiện ác báo ứng như hình với bóng, luân hồi đều do nghiệp lực dẫn dắt, hôm nay chư vị tuy đọa ác đạo vẫn có thể nắm bắt cơ duyên, nghe Kinh niệm Phật, đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức, lấy tâm yêu thương chân thành hóa giải vô lượng oán thù, hộ trì Chánh Pháp, nhất tâm cầu sanh Mi Đà Tịnh độ.

Đây là nhân duyên trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được, duy nguyện nhân giả luôn hiểu biết điều này để y giáo phụng hành.

Hòa Thượng THÍCH TỊNH KHÔNG

Kính khuyến

.... Ngày tháng năm

3/- ĐỀ TỬ ... (họ tên hoặc Pháp danh của người đọc)

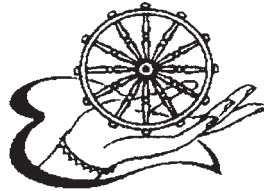
Kính thưa oan gia trái chủ từ lũy kiếp:

Mười phương chư Phật, Mi Đà đệ nhất, cứu phẩm độ sanh, oai đức vô cùng, nguyện cùng quy y sám hối tội chướng, phạm được bao phước thiện, chí tâm hồi hướng, nguyện cùng niệm Phật, cảm ứng tùy hiện, kiến văn tinh tấn, đồng sanh Cực Lạc, kiến Phật ngộ đạo, chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, chuyển oán thành thân, cùng làm Pháp Lữ (bạn Đạo) để cùng nhau chuyển biến nghiệp thành Liên Trì, như Phật độ sanh duy nguyện ngã lũy kiếp oan gia trái chủ nghe Pháp mẫu này, tín thọ phụng hành.

ĐỀ TỬ TAM BẢO
(tên họ hoặc Pháp danh của người đọc)

Đảnh lễ

Hòa Thượng THÍCH TỊNH KHÔNG
Chứng minh
.... Ngày Tháng năm



TU LỤC HÒA KÍNH KỶ ĐÀO VĂN

Đệ tử chúng đấng,
Nhất tâm quy mạng,
Thế giới cực lạc,
A Mi Đà Phật,
Quán Âm Thế Chí,
Thanh Tịnh Hải Chúng,
Dĩ cập thập phương,
Tam thế nhất thiết Tam Bảo.



Thời trực mặc pháp,
Đấu tranh kiên cố,
Tai ách tứ khởi.



Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục
Hiệp Hội Đồng Luân,
Hưng khởi học tập lục hòa,
Dĩ câu tự độ độ tha,
Chẩn cứu địa cầu,
Trách vô bàng hóa.

Đại tâm tuy phát,
Đương chi thử sự,
Nhuợc vô Tam Bảo gia oai,
Tổ tông đức ấn,
Vân hà hành thành?

Ngã đấng tứ chúng đệ tử,
Tội nghiệp thâm trọng,
Định huệ vị tu,

Tuy văn Phật Pháp,
Thượng vị lạc thật.

Kim nguyện y Phật Giáo pháp,
Kiền cầu gia bảo.

Đệ tử _____
Thệ tùng tự thân tổ khởi,
Tu lục hòa kính.

**Nhất, kiền hòa đồng giải,
Nhị, giới hòa đồng tu,
Tam, thân hòa đồng trụ
Tứ, khẩu hòa vô tranh
Ngũ, ý hòa đồng duyệt,
Lục, lợi hòa đồng quân.**

Cẩn tuân kinh huấn,
Thô tri tự tánh thanh tịnh viên minh thể,
Năng sanh biến pháp giới y chánh trang nghiêm,
Nhi pháp giới y chánh toàn thể,
Đích thị nhất cá sinh mạng cộng đồng thể,

Nhất thiết vạn pháp bất thị nhất gia,
Nhi thị nhất thể.

Cố Phật thị chúng viết,
Nhất thiết chúng sanh bản lai thị Phật.
Do tri kiến lập, kiền hòa đồng giải.



Tự kim nhật khởi,
Tận thử hình thọ,



Nhận chân lạc thật Đệ tử quy,
Cảm ứng thiên,
Ngũ giới thập thiện.

Nhật nhật phản tình,
Nhật nhật cải hóa.

Vụ cầu hành y tứ đức,
Tùy duyên diệu dụng,
Uy nghi hữu tác,
Nhu hòa chất trực,
Thay chúng sinh khổ,
Phụng hành lục độ,
Tứ nhiếp,
Tam phước
Thập nguyện.



Kinh vân “Nhược chân tu hành nhân,
bất kiến thế gian quá”.

Đệ tử ký phát tâm tu lục hòa đạo,
Tất cầu tự thân nghiệp hòa hài,
Ngữ nghiệp hòa hài,
Ý nghiệp hòa hài.

Chỉ câu ngã dữ tha nhân chân thành hòa hài,
Tuyệt bất tư hào yêu cầu tha nhân dữ ngã hòa hài.

Nhất thiết tư sanh chi cụ,
Nguyện dữ đại chúng cộng hưởng.

Y “Vô Lượng Thọ Kinh”

Nhất hướng chuyên niệm,
A Mi Đà Thánh Hiệu,
Cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới.

Duy nguyện dĩ tự thân chi chân chánh lạc thật.
Cảm hóa nhất thiết hữu duyên chúng sanh.
Nhu Ấn Tổ Vân “khán nhất thiết nhân giai thi
Phật Bồ Tát, duy ngã nhất nhân thật thị phàm phu”.
Nguyện dĩ thử như thuyết tu hành cúng dường,
Chí thành kỳ đảo hóa giải thế giới nhất thiết tai nạn,
Phổ lợi quần minh,
Cung duy thập phương,
Tam thế nhất thiết Tam Bảo,
Mi Đà Thiên Tôn,
Hộ Thế Tứ Vương,
Long Thiên Hộ Pháp chứng minh nhiếp thọ.
Kim đệ tử đắc thành vi lục hòa hành dã trung tri
nhất viên,
Kim ngã hắc nghiệp vĩnh trừ,
Thiện pháp tăng trưởng,
Khắc giai thiện hữu,

Tịnh mãn viên thành
Đệ tử _____
Chí thành đánh lễ biến thâu.



Ngày..... tháng năm.....

*Chú thích : Hòa Thượng Tịnh Không viết cho Hội Nghị Tu Lục
Hòa Kính @ Hong Kong, 07/20/2010. Cẩn dịch: Vọng Tây Cư Sĩ*

QUY TẮC TU HỌC

Lời khai thị của **ÃN QUANG ĐẠI SƯ**

Bất luận là người tu tại gia hay xuất gia, cần phải trên kính dưới hòa, nhẫn nhục điều người khác khó nhẫn được, làm những việc mà người khác khó làm được, thay người làm những việc cực nhọc, thành toàn cho người là việc tốt đẹp. Khi tĩnh tọa thường nghĩ đến điều lỗi của mình. Lúc nhàn đàm đừng bàn đến điều sai trái của người. Lúc đi đứng nằm ngồi ăn mặc, từ sáng đến tối từ tối đến sáng, chỉ niệm Phật hiệu không để gián đoạn: hoặc niệm nho nhỏ, hoặc niệm thâm.

Ngoài việc niệm Phật, đừng dấy khởi một niệm nào khác. Nếu khởi vọng niệm, phải tức thời bỏ ngay. Thường có lòng hổ thẹn và tâm sám hối. Nếu đã tu trì, phải tự hiểu là công phu của ta hãy còn nông cạn, chẳng nên tự kiêu căng, khoa trương, chỉ nên chăm sóc việc nhà mình mà đừng nên dính vào việc nhà người. Chỉ nên nhìn đến những hình dạng tốt đẹp mà đừng để mắt tới hình dạng xấu xa bại hoại. Hãy coi mọi người đều là Bồ tát, mà ta chỉ là kẻ phàm phu.

Nếu quả có thể tu hành được như những điều kể trên, thì nhất định được sinh về Tây Phương Cực Lạc Thế Giới.

Nam Mô A Mi Đà Phật

Chân
Thành

Nhìn
Thấu

Thanh
Tĩnh

Buông
Xả

Bình
Đẳng

Tự
Tại

Chánh
Giác

Hội Hướng Công Đức
Huỳnh Ngọc Thạch
Pháp Danh Minh Phước
May 10th, 2010

Tùy
Duyên

Từ
Bi

Đồng nguyện hội hướng
Pháp giới hữu tình

Niệm
Phật

SÁCH BIẾU KHÔNG BÁN
Free Distribution - Not for sale
quynhngocmai@gmail.com

NAME OF SPONSOR

助印功德芳名

Document Serial No : 100425

委印文號:100425

書名：越南文:助念生西須知，人生最大的一件事

Book Serial No.,書號：VI160

U.S.Dollars :

900 : Pureland Buddhist Learning Center of USA.

Total: U.S.Dollars 900 ; 2000 copies.

以上合計:美金 900 元；恭印 2000 冊。

DEDICATION OF MERIT

May the merit and virtue
accrued from this work
adorn Amitabha Buddha's Pure Land,
repay the four great kindnesses above,
and relieve the suffering of
those on the three paths below.

May those who see or hear of these efforts
generate Bodhi-mind,
spend their lives devoted to the Buddha Dharma,
and finally be reborn together in
the Land of Ultimate Bliss.
Homage to Amita Buddha!

NAMO AMITABHA

南無阿彌陀佛

【越南文：助念生西須知，人生最大的一件事】

財團法人佛陀教育基金會 印贈

台北市杭州南路一段五十五號十一樓

Printed and donated for free distribution by

The Corporate Body of the Buddha Educational Foundation

11F., 55 Hang Chow South Road Sec 1, Taipei, Taiwan, R.O.C.

Tel: 886-2-23951198 , Fax: 886-2-23913415

Email: overseas@budaedu.org

Website: <http://www.budaedu.org>

This book is strictly for free distribution, it is not for sale.

KINH ẤN TỔNG KHÔNG ĐƯỢC BÁN

Printed in Taiwan

2,000 copies; October 2011

VI160-9833

